

BUỒN VUI COVID-19

KỂ CHUYỆN ĐỜI

NGÔ VIỆT CƯƠNG

Phần 1: Một Thoảng Học Trò và Cái Duyên Với Người Mỹ

- Phần 2: Bui Đời
- Phần 3: Vui Buồn Quân Trường

Kỳ 1: Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung

- Phần 3: Vui Buồn Quân Trường

Kỳ 2: Quân Trường Thủ Đức - Giai đoạn thứ nhất

- Phần 3: Vui Buồn Quân Trường

Kỳ 3: Quân Trường Thủ Đức - Giai đoạn cuối

- Phần 4: Thời Gian Khó
- Phần 5: Nín Thở Qua Sông
- Phần 6: Về Bài Hát "Lời Buồn Thánh" của TCS

PHẦN 1: MỘT THOẢNG HỌC TRÒ và CÁI DUYÊN VỚI NGƯỜI MỸ

Năm vào lớp Đệ Thất trường Thủ Khoa Nghĩa (TKN) mình chọn sinh ngữ Anh Văn. Hồi đó thời VNCH, cấp Trung Học không dùng từ “ngoại ngữ” mà sử dụng từ sinh ngữ 1, sinh ngữ 2 để chỉ môn ngoại ngữ chính và phụ mà học sinh theo học. Các bạn đồng môn TKN chắc còn nhớ, lúc đó Đệ Thất có đến 7 lớp đặt tên theo mẫu tự từ A đến G. Hai lớp A và B dành cho nữ sinh, các lớp từ C đến F dành cho nam sinh và thầy hiệu trưởng Tr. V. Mười Hai sắp các lớp nam sinh theo chiều cao từ thấp (lớp C) đến cao (lớp F). Sáu lớp vừa kể học sinh ngữ Pháp. Mình học sinh ngữ Anh ở lớp G là lớp sau cùng, nam và nữ sinh học chung. Lớp G có gần 50 học sinh. Hiện nay, thỉnh thoảng mình chỉ còn liên lạc với Hà T Bích Thủy (ở Cali.), số còn lại không biết ai còn ai mất, ai trôi giạt phương nào!...

Cô Bùi T. Nghiêm là người dạy sinh ngữ Anh của lớp 7G, rồi 6G và 5G sau này. Chính cô là người giúp mình làm quen với ê (a), bi (b), xi (c) đi (d),...(Cám ơn cô thật nhiều!).

Hồi đó, những buổi chiều rỗi rảnh, bọn mình vài đứa thường hay ra công viên Châu Đốc ngồi trên các băng đá để đọc sách hay tán dóc hoặc chạy giỡn trên các bãi cỏ. Một hôm, bọn mình thấy một ông Mỹ (chắc là cố vấn, vì lúc đó lính Mỹ chưa vào VN nhiều) ngồi trầm tư trên một băng đá gần đó, nhìn mông lung ra ngã ba sông, có vẻ như ông đang

nhớ nhà...Mình rủ tụi bạn đến “thực hành” tiếng Anh, nhưng đa số đều nhát, không dám nói. Riêng mình liều mạng đến nói búa xua, học được trong lớp cái gì, ra nói đại cái đó.

Có hai câu mình còn nhớ là: “Hello, how are you?” (Xin chào, ông khoẻ không?) và “I am sorry. My English isn’t very good yet.” (Em xin lỗi. Tiếng Anh của em chưa được giỏi lắm.) Sau đó, cứ vài hôm, mình gặp ông một lần ở công viên. Thế là mình có một chỗ tuyệt vời để thực hành nghe và nói những gì học được trong lớp. Nhờ đó mà môn Anh Văn mình luôn dẫn đầu lớp từ Đệ Thất đến Đệ Tứ.

Mùa hè cuối năm Đệ Tứ (1966?) má mình và mình đi Vũng Tàu. Có người dì thứ 8 đang làm sở Mỹ ở đó. Gia đình mình ba mẹ đông con, không có ruộng đất nên rất nghèo. Bà già đi để tìm công ăn việc làm, mình được đi ké, chứ không phải đi Vũng Tàu theo kiệu con nhà giàu đi nghỉ hè.

Ở Vũng Tàu, dì Tám đóng tiền cho mình học thêm tiếng Anh ở Hội Việt Mỹ. Sau khi thi kiểm tra, mình vào lớp 4. Ban đêm học tiếng Anh ở Hội Việt Mỹ, ban ngày ở không, nên mình muốn tìm việc gì đó làm, kiếm chút tiền chuẩn bị hết hè về học tiếp năm Đệ Tam.

Có người quen giới thiệu đi làm phụ hồ, 70 đồng một ngày. Còn thư sinh chưa từng làm gì, lại ốm yếu do con nhà nghèo thiếu ăn, nên việc trộn hồ, khiêng xi măng, cát đá giữa trời nắng chang chang suốt ngày quả là quá sức mình. Hôm nào đi làm về, bà già cũng phải dè mình ra cạo gió cho mình mấy đờ đau nhức. Qua vài ngày, không chịu nổi, mình nghỉ!

Trong lớp học ở Hội Việt Mỹ, mình bắt đầu vào topic khá. Còn nhớ có một lần thầy dạy (ông tên Torso, là Thiếu tá Pilot) bảo đặt câu có từ “leaves”. Mình đưa tay đứng dậy, bật ra: “The dead leaves whirl in the air before they fall into the ground.” (Những chiếc lá vàng xoay tít trên không trước khi chúng rơi xuống đất.) Ông thầy vừa huýt sáo vừa đưa ngón tay cái lên tán thưởng. Thật ra, câu đó không phải do mình đặt ra, mà mình đã đọc câu này ở đâu đó, rồi thuộc lòng. Nhằm khi thầy hỏi, mình chợt nhớ lại (như trúng tủ) và bật ra thôi. May mắn! Từ đó chắc thầy có cảm tình với mình.

Vài hôm sau, đang trong giờ học, thầy đi đến chỗ mình ngồi, hỏi: “Em có muốn đi làm không?” Lúc đó mình còn non nớt, có biết gì là phỏng vấn việc làm, lịch sự, tế nhị gì đâu. Mình hỏi thẳng: “Bao nhiêu tiền, Thầy?” Ông trả lời: “Khoảng hơn 200 đồng một ngày.” Mình nghe xong, muốn té khỏi ghế vì mừng, OK lia lịa. Trước đó mấy hôm, còn làm phụ hồ nặng nhọc, cực khổ vô cùng, được có 70 đồng /ngày. Nếu quý bạn nhớ lại, lúc đó, lương giáo viên (giáo học bổ túc), và lương Thiếu úy quân đội khoảng 4.200 đồng (?) một tháng. Mình được làm như thế này, tuần làm 5 ngày, lương cũng phải trên 4 ngàn.

Ba ngày sau mình đi làm. Đích thân thầy Torso dẫn mình làm thủ tục, vượt qua bao hàng dài người chờ đợi ở các văn phòng tuyển dụng, rồi chụp hình, rồi tự thầy ký giấy bảo đảm an ninh cho mình luôn. Công việc cũng không khó khăn phức tạp gì. Mình làm Warehouseman trong kho truyền tin thuộc đại đội truyền tin của thầy Torso. Không có xe

đạp, mỗi ngày mình phải xách gà men cơm đi bộ hơn 3 km từ nhà trọ đến phi trường Vũng Tàu để đến chỗ làm. Đôi khi cũng oải. Nhưng nghĩ lại, đây là cơ hội tuyệt vời vừa học tiếng Anh vừa được tiền nhiều nên cố gắng. Buổi chiều, đi làm về qua ngang một căn nhà thường nghe Khánh Ly hát bài Hạ Trắng, nên bây giờ, mỗi khi nghe bản nhạc này cũng có lúc nhớ nhớ lại thời gian ở đây...

Một hôm, khi đang làm sổ sách, thầy Torso và 3 ông sĩ quan nữa đứng sau lưng quan sát mình làm. Vì đó là công việc hằng ngày nên mình vẫn tỉnh bơ, cộng trừ rẹt rẹt, ra ngay con số tồn kho. Cả bốn người vỗ tay cười ha hả, tỏ ý khen mình làm nhanh và đúng. Thật ra không phải mình giỏi, mà tất cả học trò VN ai đã qua chương trình số học lớp Nhất cũng đều giỏi. Đã vọc qua 365 Bài Tính Mẫu Lớp Nhất, thì việc nhập kho cộng vào, xuất kho trừ ra là quá dễ, có phải là chuyện lớn lao gì đâu. Nói theo kiểu người Mỹ bây giờ: It ain't rocket science. (Có phải là khoa học hỏa tiễn gì đâu.)

Hai tháng rưỡi sau mình nghỉ việc. Dù gia đình nghèo, rất cần tiền, nhưng bản thân mình luôn muốn tiếp tục học lên, nên mình xin nghỉ để trở về CĐ học tiếp.

Trước hôm nghỉ việc vài ngày, bữa đó tự nhiên thầy đến và bảo leo lên xe jeep theo thầy. Chạy đến bên chiếc trực thăng, ông bảo: “Hôm nay mình đi Sài Gòn chơi”. Thầy lên ngồi vào ghế lái. Mình leo lên ngồi băng sau, giữa hai anh lính Mỹ xạ thủ đại liên Trực thăng bay từ Vũng Tàu vào Sài Gòn khoảng 40 phút. Từ trên trực thăng nhìn xuống đất thấy rất rõ. Có lúc bay qua những cánh đồng, nhìn rõ các em nhỏ dùng tay giả bộ như súng nhắm lên trực thăng. Đó là lần đầu tiên mình được đi máy bay, cảm giác lạ lẫm và “đã”!

Ngày cuối cùng trước khi nghỉ việc, thầy Torso tập họp cả đại đội lại, đãi bánh kem, nước ngọt, nói lời từ giả và tặng mình một bì thư, trong đó có 3.000 đồng. Số tiền khá lớn đối với đứa học trò nghèo như mình. Thời gian sau, thầy về Mỹ, có gửi thư và ảnh chụp cả gia đình từ Tiểu Bang Missouri cho mình. Sau đó, thư bị cháy mất, mình không liên lạc được. Năm 1974, khi đi tu nghiệp ở Fort Bragg (NC), mình có nhờ người tìm tin tức về thầy, và năm 1994 khi định cư ở Mỹ, mình lại cố tìm nữa, nhưng không thành công. Mất dấu vết luôn từ đó. Vẫn nhớ ơn sự giúp đỡ của thầy!

Thế là năm học Đệ Tam, ngoài bộ đồng phục quần kaki xanh dương, áo sơ mi trắng tay ngắn, mình có chút tiền may thêm 2 bộ đồ đúng “mốt” lúc bấy giờ: quần vải tergal lưng xệ, ống rộng 17 cm, ngắn trên mắt cá chân; áo vải nylfrance vạt bầu rộng thùng thình. Khi bỏ áo vào quần, phải kéo ra cho nó phồng vòng theo thắt lưng!!!...

Thời đó, đa số học sinh quan niệm năm Đệ Tam là năm ăn chơi vì chương trình học không liên quan gì nhiều đến năm Đệ Nhị là năm thi Tú Tài I.

Ừ thì mình cũng tập tành, mê chơi nhiều hơn mê học. Có điều là người ta chỉ ăn chơi năm Đệ Tam, mình chơi quá đà, qua luôn năm Đệ Nhị !...Nói cho công bằng, năm đó là năm Mậu Thân, xóm nhà mình ở trọ học bị cháy. Mình bị mất cả quần áo, sách vở, (có cả thư của thầy Torso nói bên trên) nên cũng ảnh hưởng phần nào đến việc học hành.

Đến khi nước tới trôn...Còn khoảng 2 tháng nữa tới ngày thi Tú Tài I. Mình hoảng quá, thấy ở CĐ không an ninh lắm, bèn bỏ về quê. Lúc đó cùng với đứa bạn ở xóm là Châu L. Tặng, hai đứa chui vào kho có bò lúa của nhà nó, học ngày học đêm. May mắn cũng qua được chặng này. Trong lớp Đệ Nhị B3 chỉ có Tạ D. Phương đậu hạng Bình. Mình tự an ủi, thôi cố gắng chỉ có hai tháng được cái Bình Thứ cũng là khá rồi.

Tự nhủ lòng sang năm Đệ Nhất sẽ cố gắng học lại đảng hoàng, lấy Tú Tài II rồi vào đại học, gắng sức vươn lên, cầu mong được thành đạt; xây dựng một tương lai bình thường và bình yên như nhiều bạn bè khác...

PHẦN 2: ĐI BỤI

Tương lai của mình không bình thường cũng không bình yên.

Đầu năm 1969, mình bỏ nhà đi bụi. Lý do sâu xa có lẽ chỉ là sự nóng nôi của tuổi trẻ. Hai lý do trên bề mặt là (1) Gia đình mình nghèo quá, chắc sẽ không đủ tiền cho mình học đại học nên có học nữa cũng vậy thôi, không đi tới đâu, đâm ra bi quan, chán nản (2) Nhận thấy việc học quá dễ, chỉ cần cố gắng 2 tháng lấy được Tú Tài I nên đâm ra tự mãn quá sớm, cho rằng khi nào học chẳng được. Về sau này, khi nhìn lại cuộc đời mình, mới thấy được rằng: lý do (1) là đúng với sự thật, lý do (2) là một sai lầm lớn.

Dẫu rằng khi đi lính rồi, mình lấy bằng Tú Tài II cũng nhẹ nhàng như Tú Tài I. Nhưng khi vào ghi danh học Luật, mình bị “bạ” (trở ngại). Vừa đi làm vừa đi học không phải là việc dễ dàng. Điều này càng đúng hơn khi qua Mỹ định cư. Mình phải vừa cày để gây dựng cuộc sống mới, vừa phải “bò lăn bò lóc” mới lấy được cái BS về Management (with Honors). Nếu có thể được làm lại, mình vẫn ao ước có đủ điều kiện được đi học một lèo từ nhỏ cho đến khi...”thành tài” luôn, đỡ vất vả. Nhưng thôi, nói thêm chuyện này sẽ... lạc đề!

Lúc đó tự nhiên thấy buồn quá mình làm đơn tình nguyện đi khóa 2/69 Thủ Đức. Đến ngày khóa học sắp khai giảng, thằng con vừa lạnh cảng, vừa luyến tiếc những ngày tháng rong chơi của cuộc đời dân sự nên quyết định rút đơn lại. Mình, một thanh niên tinh lẻ, liều mạng đến Nha Động Viên ở Sài Gòn là nơi chôn quan quyền để xin rút đơn tình nguyện. Thời may, gặp một anh Đại úy vui vẻ và tận tình giúp đỡ, khoảng nửa giờ là mọi việc xong xuôi. Lại vù ra Vũng Tàu sống bụi.

Mình đến Vũng Tàu vì đã từng ở đó, và cũng vì có thằng bạn cùng quê đang có việc làm ở đây. Nói theo kiểu văn vẻ bây giờ là “ra đi để tìm kiếm cơ hội”. Mới ra, nó mượn tạm cho mình một phòng ngủ (rẻ tiền) ở đỡ. Rồi một hôm nó bảo: “Tao với con bò đang giận nhau. Đêm nay tụi tao cần phòng để “tâm sự” giảng hòa, mà tự lo đêm nay!” Không có tiền mượn thêm một phòng nữa, mình đi lang thang ra Bãi Trước, Vũng Tàu ngồi trên băng đá, đầu óc lơ mơ, suy nghĩ không biết đêm nay ngủ ở đâu.

Gần khuya, nhìn thấy có một bác tài xế đang rửa chiếc xe đò (loại hơn 50 chỗ ngồi), mình mon men lại gần hỏi: “Bác ơi, làm ơn cho cháu ngủ nhờ trên xe đêm nay!” Ông vừa lau xe, vừa trả lời dứt khoát: “Không được chú ơi. Đền khuya cảnh sát gặp, phạt tui chết!”

Buồn ngủ quá, mình quay lại khách sạn, đi vòng vòng quanh phòng thằng bạn đang ở. Thời may phát hiện ra có một phòng trống tối thui để làm nhà kho, chất đầy nệm, mình chui đại vào, bắt kê mạng nhện dính đầy mặt mũi, nằm ém mình trong góc, mặc cho muỗi cắn, mơ mơ màng màng chờ sáng. Mới tờ mờ sáng, mình đến gõ cửa phòng cách cách...Bạn ra mở cửa, mình phóng nhanh vào và nói: “Hai người mau đi ăn sáng dùm đi, đến phiên tui ngủ...”

Qua đêm đó, mình thấy cần phải đi tìm việc làm ngay, không thể cứ “ở không” như thế này được.

Từ năm 1965 lính Mỹ bắt đầu sang VN ngày càng nhiều, và Vũng Tàu là một trong những thành phố có đông lính Mỹ. Snack bars dành cho lính Mỹ mọc lên như nấm. Gái bán bar và bồi bàn là hai nghề lúc nào cũng thiếu người. Người khác đi làm bồi bàn không cần gì cả, nhưng thật khô hài, riêng mình đi làm bồi bàn phải cần đến bằng Tú Tài!!!...

Số là khi mình đến xin việc bồi bàn tại nhà hàng Leopard, bà chủ (người Bắc) nhìn mình chằm chằm từ đầu đến chân rồi hỏi: “Tuổi cậu là phải đi quân dịch mà sao còn ở đây, bộ trốn lính hả?” Mình từ tốn đáp lại: “Dạ thưa bác, con được hoãn dịch.” “Làm sao mà được hoãn dịch?” “Dạ, con có bằng Tú Tài nên được hoãn một thời gian”. Bà chủ tròn mắt nhìn mình: “Ồ giỏi ơi, người ta có Tú Tài đi làm thầy thông thầy ký, chứ ai lại đi làm bồi bàn bung rượu?” Mình vừa móc trong túi, lấy bằng Tú Tài I đưa cho bà chủ vừa nói: “Dạ, con cũng chỉ được hoãn một thời gian rồi sẽ đi lính thôi. Trong khi chờ đợi thì cũng phải làm một công việc gì đó để kiếm sống.” Bà chủ trả giấy tờ lại cho mình và bảo: “Nghe cũng hợp lý. Được, chiều nay mang đồ đạc lại đây gặp chú Chát. Sẽ ăn ngủ luôn trong nhà.” Nhà hàng là của một ông Đại tá. Phía trước là nhà hàng, phía sau là ngôi biệt thự để ở. Anh Chát là lính của ông Đại tá, làm quản gia trông coi nhà cửa.

Chiều hôm đó, mình xách bọc quần áo lại, để dưới gầm cầu thang và bắt đầu công việc. Công việc chính là bung thức ăn, pha rượu và mang ra cho khách hàng là lính Mỹ. Ngoài việc được chủ bao ăn ở thì lương rất “bèo”. Chỉ có thể hy vọng thu nhập thêm từ tiền “tip” của khách và đôi đô la chợ đen cho khách Mỹ - đô la đỏ. (Đô la đỏ là từ bình dân để chỉ Military payment certificates (MPC), không do Bộ Ngân Khố mà do Bộ Quốc Phòng Mỹ phát hành từ 1946 đến 1973 để phát lương cho lính Mỹ ở nước ngoài. Thời điểm những năm 70, 100 đô la xanh [tiền thật của Mỹ] đổi được 180 đô la đỏ.)

Đến gần nửa đêm, nhà hàng đóng cửa, dọn dẹp xong, mình trải chiếu dưới nền xi măng, cùng ngủ một phòng với anh Chát, nhiều đêm lòng bụi ngủ không biết tương lai sẽ đi đâu về đâu...

Lúc này bản nhạc Rừng Lá Thấp của Trần Thiện Thanh mới nổi, mình thường được

nghe hằng đêm. Trái lại, vào giờ cao điểm của các quán bar nhà hàng, nếu bạn đi trên con đường ở bãi Trước Vũng Tàu, sẽ nghe toàn nhạc Mỹ. Đây là thời nổi tiếng của bản “The House of the Rising Sun” do ban The Animals chơi, và bài “Love Potion Number 9” do ban The Seachers chơi. Sau này, ca sĩ Nguyễn Hưng trình diễn bài “Love Potion Number 9” đôi ra lời Việt “Chỉ Riêng Mình Ta” trên sân khấu Thúy Nga rất thành công.

Làm được hơn tháng, đến một đêm...Hôm đó, sau khi nhà hàng đóng cửa, dọn dẹp xong, chuẩn bị đi ngủ thì một xe cảnh sát đến xét nhà. Mình bị bắt giải về Ty Cảnh Sát Phước Tuy tội ở lậu (tx Vũng Tàu thuộc tỉnh Phước Tuy). Lần đầu tiên trong đời biết được cảm giác bị nhốt như thế nào. Một anh cảnh sát dắt mình vào phòng giam, vừa bước vào, chưa kịp quan sát căn phòng, nghe tiếng khóa cửa lạch cạch sau lưng, quay lại, thấy cửa đã khóa. Lại quay trở lại nhìn vào phòng, ngơ ngác. Cả phòng giam khoảng vài chục người nhìn mình cười cái rần...Ôi, chắc họ thấy mình như con nai vàng tội nghiệp!

Cũng an ủi phần nào khi vẫn còn mấy chị gái bán bar (lớn tuổi hơn mình) mang đồ ăn vào thăm nuôi được vài lần. 5 ngày ở trại tạm giam không ai nói năng gì tới mình. Bỗng một hôm, một anh cảnh sát đến áp giải mình qua giao cho Tiểu Khu Phước Tuy để đưa đi quân dịch. Khi đến nơi, gặp một anh Trung Sĩ, mình trình giấy tờ trong đó có Tờ Khai Văn Bằng, xác nhận mình thuộc tài nguyên sĩ quan (lời dùng chữ trong văn thư hành chánh thời đó). Anh Trung sĩ ngạc nhiên nói lớn: “Ừa, có vụ này nữa à?” Anh trả lại giấy tờ, cho mình về ngay, kèm lời dặn dò thân mật: “Thôi anh về đi, nhớ chờ tới đợt, khi nào gọi thì đi trình diện.” Mình xách bọc đồ ra về, nghĩ bụng: “Bị 5 ngày tù lằng nhách!”...

Thật tình cờ, thời điểm đó, đài phát thanh Sài Gòn bắt đầu phát đi lệnh động viên các thanh niên có tháng và năm sinh như mình chuẩn bị nhập ngũ vào khóa 4/69 Thủ Đức. Lúc trước giấy gọi nhập ngũ được gửi đến tận nhà “đương sự”. Nhưng kể từ sau Tết Mậu Thân, có lệnh Tổng động viên, thanh niên nhập ngũ nhiều quá, kể cả các khóa sĩ quan, nên mỗi đợt gọi nhập ngũ chỉ còn thông báo qua báo chí và các đài phát thanh, truyền hình. Cứ trúng đến lượt mình, phải tự động trình diện nếu không muốn bị mang tội trốn lính.

Còn độ 10 ngày sống tự do thoải mái cuộc đời dân sự. Mình nghĩ, thôi về nhà, chuẩn bị bước vào cuộc sống mới – đời quân ngũ của một thanh niên thời chiến; có gò bó, có hiểm nguy; nhưng ít ra không bấp bênh bất định như bây giờ. Lòng dặn lòng: “Về đi thôi. Cương, về đi thôi!”...

PHẦN 3: VUI BUỒN QUÂN TRƯỜNG

Kỳ 1: Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung

Và rồi mình về thật. Nhưng không phải về nhà mà lại về Long Xuyên, rong chơi cùng ...“chúng bạn”. Các bạn để ý mình dùng chữ “rong chơi” chứ không phải “ăn chơi”. Vì ăn chơi thì phải có nhiều tiền. Rong chơi có nghĩa là tới ngày tà tà tán gẫu cùng bạn bè, chiều tối đi cà phê, có khi “ngồi đồng” cả buổi, nghe nhạc TCS, bàn chuyện phong trào

“hippie” và chủ nghĩa hiện sinh; mặc dù chưa đủ trình độ để hiểu nó là cái gì. Tập tành đọc Buồn Nôn của Jean-Paul-Sartre, Kẻ Xa Lạ của Albert Camus,...

Lịch gọi nhập ngũ hạn tuổi của mình là từ Thứ Hai 12/05/1969 đến Thứ Bảy 17/05/1969.

12:00 trưa ngày Thứ Hai 12/05/1969 mình bước vào Phòng Tuyển Mộ Nhập Ngũ (TMNN) An Giang. Không tiệc chia tay, không có gia đình đưa tiễn. Duy nhất chỉ có đưa bạn thân cùng quê Thị Đam, cùng học với nhau từ trường làng đến trường TKN là Châu H. Uyên (đã mất), đưa đến bến đò ngoài bờ sông (ngang cầu Nguyễn Trung Trực). Qua đò trả 1 đồng và sạch túi, một đi không trở lại...

Lên bờ đi vài bước là đến Phòng TMNN. Bước vào phòng, gặp một anh Trung úy, mình nói: “Chào Trung úy, tôi đến trình diện nhập ngũ.” Sau khi xem giấy tờ, ông trợn mắt: “Mới ngày đầu tiên mà sao anh đến làm gì? Người ta còn ở ngoài chơi đã đời, đến chiều Thứ Bảy mới vào...” Mình gãi đầu cười cầu tài: “Vô sớm chớ ở ngoài không có chỗ ăn chỗ ở Trung úy ơi.” Ông ta nhìn mình như người ngoài hành tinh đến, im lặng một chút rồi cười cười, lắc đầu: “Thôi được rồi, để tôi kêu người lo cho anh.” Ông ta gọi một anh lính đến dặn dò gì đó, rồi quay sang mình: “Hôm nay chưa có cơm nhà bàn (phòng ăn tập thể) cho anh, mai mới có. Anh cầm tiền này (15 đồng) cho nửa ngày ăn tự túc.”

Có tiền, mừng quá mình bước qua quán cóc gần bên, kêu một ly cà phê đá, nửa gói Bastos xanh, ngồi “trầm”.Lát sau, mua thêm một ổ bánh mì thịt cho buổi cơm chiều. Và đời lính bắt đầu từ đó!...

Khoảng một tuần lễ sau được chuyển đến Trung Tâm 4 TMNN ở Cần Thơ, mình gặp Châu H. Đào, bạn cùng quê, cùng trường TKN tại đây (Đào hiện ở Hòa Lan). Chỉ mới vào lính thôi, chưa được mặc đồ lính đã thấy rõ việc phân biệt đối xử. Mình thì được đi lại tự do trong khi anh em quân dịch phải ở trong hàng rào kẽm gai có lính gác. Hôm chuyển về Cần Thơ cũng vậy, mình ngồi băng trước xe GMC với anh tài xế, các tân binh quân dịch ngồi dồn cục ở phía sau và cuối xe có hai anh lính gác. Kể cả khi ở Trung Tâm 4 TMNN, buổi chiều, nhóm của mình được tự do tà tà ra Nghinh Phong Quán, cạnh bờ sông để uống cà phê, tán dóc và làm quen nhau, trong khi tân binh quân dịch lúc nào cũng bị giới hạn trong vòng rào có lính gác nghiêm ngặt.

Tại đây bắt đầu được lãnh đồ lính, mũ lưỡi trai, giày bố đen,...đầu tóc húi cua 2 phân (?), khám sức khỏe, chích ngừa, v,v...Khoảng thời gian này là kỳ cực nhất: lính chưa phải là lính, dân sự thì không còn là dân sự nữa! Tối ngày chỉ ăn, ngủ, bắt chuyện làm quen với các bạn ở những tỉnh khác. Thịnh thoảng làm tạp dịch (nhổ cỏ) hay bị phạt chạy vài vòng sân để ném trải một chút mùi lính. Một hôm, ở trại có tổ chức văn nghệ, mình chân còn mang dép kẹp, mặc bộ đồ lính rộng thùng thình, đầu húi cua gần như trọc lóc, nhào lên sân khấu hát bài Rừng Lá Thấp của Trần T. Thanh (đã nghe quen và thuộc lòng thời đi bụi). Khán giả (cũng toàn là tân binh) vỗ tay ào ào. He, he,...Một trong những cái sướng của ca sĩ chuyên nghiệp cũng như ca sĩ vườn là bất kể hát hay hay dở, miễn lên sân khấu là được vỗ tay trước rồi tính sau...

Được vài tuần thì lại lên xe GMC, về trại Trung Chuyển thuộc Trung Tâm 3 TMNN ở Sài Gòn, chờ ngày nhập khóa huấn luyện căn bản quân sự ở Trung Tâm Huấn Luyện (TTHL) Quang Trung. Thời gian khoảng 2 tuần ở đây cũng không có gì đặc biệt: lãnh thêm quân trang quân dụng cho đủ bộ; ăn, nằm chờ, làm tạp dịch, thỉnh thoảng lại bị phạt hít đất tập thể cho vui vậ thôi, chưa hề biết rờ tới cây súng.

Rồi cũng đến ngày bước vào TTHL Quang Trung, chính thức học 8 tuần căn bản quân sự. Đến đây thì được phân chia ra thành tiểu đội, trung đội, đại đội rõ ràng...Khóa 4/69 có 2 tiểu đoàn: Nguyễn Huệ (NH) và Trần Bình Trọng (TBT). Tiểu đoàn NH có bên không quân và tiểu đoàn TBT có bên hải quân gửi sang huấn luyện, còn lại đa số là bộ binh. Mình vào đại đội 25, tiểu đoàn TBT, bảng tên nền đỏ, chữ trắng.

Chương trình học là căn bản quân sự dành cho lính nên cũng không có gì nặng nề lắm. Mình còn nhớ được một số môn: Cơ bản thao diễn tập chào kính kiểu nhà binh, tập đi đều bước, đếm 1,2,3,4, quẹo trái, quẹo phải, ; mang súng trên vai, bông súng chào; vậ thể võ cận chiến tay không, cận chiến bằng súng có gắn lưỡi lê; tháo ráp súng, tập bắn bia 25 m, 50 m, 250 m. Vài bạn bắn giỏi trúng “hồng tâm” 100% được cấp bằng “thiện xạ”, riêng mình được bằng “loạn xạ”. (Giỡn thôi!) Bắn trung bình rồi cũng qua...

Có 2 môn khó và nguy hiểm.Đó là “Đoạn đường chiến binh” và “Bò hỏa lực”.Để vượt qua đoạn đường chiến binh, khóa sinh với trang bị ba lô, súng đạn đầy đủ phải chạy, bò, đu, nhảy vượt qua nhiều chướng ngại vật ...Bò hỏa lực mới ghê.Cũng với ba lô, súng đạn, khóa sinh phải bò dưới hàng rào kẽm gai cao khoảng 4 tấc trên mặt đất. Phía đối diện, cách khoảng 50 m là một dàn súng đại liên đặt cố định cách mặt đất khoảng 6 tấc, bắn (đạn thật) xối xả trên đầu. Em nào lỡ dại, ngóc đầu lên là vỡ gáo dừa ngay, hết đường về quê!...Chưa hết, huấn luyện viên ngồi trên chòi cao, quan sát thấy bò dòn cục là cho nổ mìn hơi (không có miêng, chỉ có hơi thúí hoắc), để dưới này bò dẫn ra đứng đội hình.

Cùng thời gian này, nam danh ca Thành Được (TĐ) đi quân dịch cũng có mặt ở TTHL Quang Trung.Đại đội mình có một anh bạn quen biết với TĐ và một đêm có mời anh qua hát chơi.Lần đầu tiên mình gặp tận mặt danh ca TĐ.Anh rất đẹp trai, bình dân, thân thiện và không kiêu cách. (Nói theo kiểu bây giờ là không mắc bệnh ngôi sao.) Dưới ánh đèn điện tù mù ngoài sân đại đội, không đàn không trống, anh rất nhiệt tình hát tặng đại đội mình – vừa tân vừa cổ - 5, 6 bản luôn.Mình rất có cảm tình và thích tính cách của danh ca TĐ.Bên tiểu đoàn NH cũng có một lần tổ chức văn nghệ có nữ ca sĩ Phương Dung đến giúp vui.

Bạn có bao giờ, trong lúc thiu thiu ngủ, nghe mơ hồ tiếng nhạc vọng lại từ xa chưa? Phê lắm phải không! Mình cũng vậy. Có một đêm, đại đội căng lều dã chiến gần một quán cà phê (cũng trong phạm vi TTHL Quang Trung). Ban đêm, nằm ngủ mơ mơ màng màng, trời thì mưa rả rích, tai nghe văng vẳng bài Phô Đêm do Thanh Thúy hát thật là phê, còn nhớ mãi đến bây giờ!

Lúc này cũng là thời điểm bài Tuổi Đá Buồn của TCS được Khánh Ly hát thường

xuyên trên đài. Nói đến ca hát, mình cũng có góp phần. Một lần trình diễn (tam ca) bài Lời Buồn Thánh của TCS ở đại đội, và lần khác, mò qua câu lạc bộ của tiểu đoàn bạn (NH) lên sân khấu hát bài Gió Về Miền Xuôi của Anh V. Thu. Hát hay không bằng hát mà... He, he...

Tám tuần lễ qua mau. Mãn khóa xong, nằm chờ khoảng một tuần, ai được biệt phái thì trở về nhiệm sở dân sự, đa số sẽ sang Trường Bộ binh Thủ Đức cho giai đoạn 2. Lúc này nghe các bạn rù rì: sang Thủ Đức mới thật sự là quân trường, sẽ biết thế nào là gian khổ. Nơi đó, huynh trưởng là “cha mẹ”! Ở đại đội 25, sắp giường ngủ theo mẫu tự abc của tên, nên mình và Lương T. Công (quê Đà Nẵng) nằm gần và thân nhau, hai đứa ngoéo tay, sang Thủ Đức sẽ đi gần nhau đê ở cùng đại đội.

Nói theo kiểu bây giờ, tụi bạn đã nói không đúng: sang Thủ Đức không phải gian khổ, mà là quá gian khổ...

Xe chở các khóa sinh vừa đậu lại ở Vũ đình trường Thủ Đức (rộng hơn cả sân bóng đá) là được dàn chào bởi các huynh trưởng khóa đàn anh (3/69). Các huynh trưởng áo quần thẳng nếp, đầu đội mũ calo nhìn rất ngầu (mũ bằng vải ni, đội lệch), giày bốt đờ sô (botte de saut – giày da cao cổ của lính) láng bóng, alpha vàng lấp lánh trước ngực, mặt mày hình sự, la hét ra lệnh cho bọn mình vào hàng ngay ngắn để phân chia thành các đại đội. Quýnh quáng quá, mình và Lương T. Công lạc mất. Hấn về đại đội 11, mình 15. Chưa hết, còn phải chạy hai vòng vũ đình trường gọi là chào sân. Điều không may là đêm trước, lúc còn ở TTHL Quang Trung, bọn mình bị một trận mưa thật lớn, túi quân trang bị ướt, nên nặng gấp rưỡi bình thường. Chạy gần hết hai vòng, mình phải kéo lê kéo lét túi quân trang lệt đệt ở cuối hàng quân. Huynh trưởng (chắc thấy tội) đỡ giúp một đầu mới về đến đích!

Phù hiệu của trường Bộ Binh Thủ Đức mang trên vai áo khóa sinh có hình khiêng, trên nền xanh dương lácây kiếm trắng xuyên qua ngọn lửa đỏ. Bên dưới có 4 chữ CU AN – TU NGUY. Bốn chữ ngắn gọn này được Đại tá Lam Sơn, Chỉ huy trưởng trước của Trường chọn. Bốn chữ này có thể được rút từ bài Hệ Từ Hạ của Khổng Tử, có nghĩa là: “Lúc yên vui phải nghĩ đến lúc nguy biến”. Tuy nhiên, có một câu châm ngôn La tinh tương đương: Si Vis Pacem Para Bellum có nghĩa là: “muốn có hòa bình phải chuẩn bị chiến tranh.” Không chắc lắm Đại tá Lam Sơn chọn theo ý nào. (Nguồn: Google)

Về đại đội 15, thời gian sau, khi hoàn hồn lại mới phát hiện: thật tình cờ, đại đội mình có đến 4 đồng môn TKN: Võ B. Tòng quê Cái Dầu ở trung đội 4, Nguyễn V. Tây, Đặng V. Ánh và mình cùng thuộc trung đội 2 và lại ở chung phòng.

Các khóa sinh nằm giường chông, đưa trên đưa dưới. Phải mua khung gỗ hình khối chữ nhật để luồn vào túi quân trang cho nó thẳng thớm, ngay ngắn. “Drap” giường trắng tinh, phủ nệm với 4 góc thật vuông, phẳng phiu, không một nếp nhăn. Và rồi cái giường là để thờ chứ không đưa nào dám nằm ngủ. Mỗi tối phải ngủ dưới sàn nhà, vì nếu ngủ trên giường nệm, sáng dậy dọn giường không kịp để tập hợp sẽ bị phạt.

Kỳ 2: Quân Trường Thủ Đức – Giai đoạn thứ nhất

Ở Thủ Đức có hai giai đoạn rõ rệt: giai đoạn đầu là 8 tuần lễ huấn nhục được gọi là Tân khóa sinh (TKS), mặc đồ trận (kaki màu xanh lục) và trên ngực áo chỉ có bảng tên; giai đoạn còn lại là Sinh viên sĩ quan (SVSQ). Khẩu hiệu của quân trường là: “Thao trường đồ mồ hôi, chiến trường bớt đổ máu”. Khẩu hiệu không chính thức của thời kỳ huấn nhục là: “Muốn chỉ huy phải biết tuân lệnh” (một cách tuyệt đối) và “Thi hành trước khiêu nại sau”.

Chương trình huấn luyện được nâng cao hơn giai đoạn 1 ở Quang Trung. Học thêm vũ khí mới: súng cối, súng chống tăng M-72, chiến thuật cấp trung đội (để sau này chỉ huy cấp trung đội). Cũng có bò hỏa lực và thêm đi “dây tử thần”. Đi dây tử thần không thật sự nguy hiểm như cái tên của nó, vì có bề gì thì cũng phóng xuống hồ nước, lóp ngóp lội vào bờ thôi.

Khóa đàn anh đề cử 4 người, gọi là huynh trưởng đến phụ trách hướng dẫn 4 trung đội. Trong thời gian huấn nhục, các TKS hể ra khỏi đại đội là phải chạy chứ không được đi, huynh

trưởng cũng chạy theo. Chạy trong lúc tay không, cả trong lúc mang ba lô và súng đạn (súng Garant M1 nặng 4kg5). Chạy, chạy, và chạy...Huynh trưởng có thể phạt các TKS vì bất cứ lý do gì và kể cả không cần lý do nào hết! Khi nào đi đều bước, thì phải hát các bản nhạc quân hành: “Đường trường xa, muôn vó câu bay đập đôn...”, hay “Ngày bao hùng binh tiến lên, bờ cõi vang lừng câu quyết chiến...”

Lần đầu tiên huynh trưởng dẫn cả đại đội xuống “nhà bàn” để ăn cơm. Sau khi đứng sấp hàng dài theo mấy dãy bàn ăn, huynh trưởng hô to “Đại đội, ngồi!” cả đại đội hơn một trăm tên hô lớn: “Xuống.” Huynh trưởng lại hô to : “Mời các bạn dùng cơm.” Các TKS bắt đầu cầm chén đĩa, bỗng huynh trưởng hét lớn: “Tất cả, đứng!” Toàn thể TKS lại hô: “Dậy” và lục tục đứng lên, ngơ ngác. Huynh trưởng hét: “Tại sao tôi mời các bạn dùng cơm mà các bạn không mời huynh trưởng dùng cơm? Các bạn phải mời huynh trưởng dùng cơm, có biết không?” Lại một lần nữa huynh trưởng hô: “Ngồi!” TKS: “Xuống.” Huynh trưởng: “Mời các bạn dùng cơm.” Hơn một trăm tên TKS phải hô lớn: “Mời huynh trưởng dùng cơm.” Xong xuôi mới được cầm chén đĩa và bắt đầu ăn cơm. 5 phút phải ăn xong , ra khỏi nhà bàn và chạy về đại đội.

Thời gian huấn nhục, các TKS không được hút thuốc.Một hôm, bạn Đinh C. Hoan cùng tiểu đội hút lén bị huynh trưởng bắt gặp. Hình phạt là phải gom tất cả thuốc còn lại trong gói, leo lên băng đá đứng nghiêm, đưa hết thuốc lên miệng ngậm, rồi đốt lên, khói bay như ống khói tàu. Bạn bè đi ngang qua chỉ biết len lén nhìn, thấy tức cười, nhưng cố nén lại. Có lần, không nhớ vì lý do gì, tiểu đội mình bị phạt bò trước sân đại đội. Thế là áo (bỏ vào trong quần) bị sút ra xộc xệch, và tất cả các đồ dẫu trong đó rơi rớt hết trên đường mình bò qua. Thuốc lá, bánh kẹo văng tứ tung. Huynh trưởng tịch thu hết, và bắt cả tiểu đội chạy mấy vòng sân đại đội. Mười mấy đứa, vừa chạy vừa phải hét lớn lên: “Cái bụng của tôi không phải là cái tủ. Cái bụng của tôi không phải là cái tủ!!!”

Ban ngày bị quần thảo về thể xác, ban đêm lại phải gác (2 tiếng). Tội đi ngủ chỉ dám nói lòng dây giày chứ không dám tháo ra, sợ lỡ sáng mai thức dậy, khi nghe tiếng còi tập hợp, chạy ra không kịp. Buồn ngủ triền miên. Nhất là những khi đi bãi học chiến thuật, ra về ban đêm, lặng lẽ đi sát nhau, đôi khi giạt mình nhiều lần vì ngủ gục. Ban ngày trong lớp học thì khỏi nói, nhiều khi ngồi học mà cặp mắt cứ sụp xuống, cố gắng cách mấy cũng không nhướn lên nổi. Nhưng cứ hễ mỗi lần gật đầu (ngủ gục) là y như rằng có mảnh giấy của huynh trưởng chia tới, phải điền tên vào để giờ ra chơi bị phạt.

Như trên đã nói: Huynh trưởng có thể phạt các TKS vì bất cứ lý do gì và kể cả không cần lý do nào hết! Bạn đang đứng nghiêm chỉnh trong hàng quân. Huynh trưởng sẽ đi từ từ, mặt mày hình sự, nhìn chăm chăm toán quân từ đầu xuống chân, rồi bỗng chỉ vào ngực bạn hét to: “Sao anh không gài túi áo?” Bạn hốt hoảng nhìn xuống túi áo, thấy đã gài rồi mà... Nhưng huynh trưởng sẽ chỉ vào mặt bạn và hét: “Anh, ra làm 20 cái bom (hít đất) cho tôi!” Bạn ra khỏi hàng quân, thi hành lệnh phạt, vừa hít đất vừa được nghe “giáo huấn” thêm: “Là sĩ quan, anh phải tự tin. Chuyện gì mình đã làm rồi, phải biết chắc là mình đã làm rồi. Không thể vì nghe người khác nói mà đâm ra hoang mang. Tôi không phạt anh vì tội không gài túi áo, mà tôi phạt anh vì tội thiếu tự tin.” He, he... Tức!

Trong quân trường có khu hàng quán bán đồ ăn thức uống và đồ tạp hóa của gia đình các nhân viên cơ hữu (nhân viên của Trường) gọi là khu Sinh hoạt. Có khi bạn muốn lợi dụng vài chục phút rảnh rỗi chạy xuống đó để mua đồ hay uống nhanh một ly nước. Bạn ra khỏi sân đại đội chạy về hướng đó. Đang chạy ngon trớn, bạn gặp một huynh trưởng. Nếu gặp ngày xui xẻo, huynh trưởng sẽ chặn bạn lại, hét to: “Anh kia, đi đâu đó? Trình diện tôi.” Bạn đưa tay vừa chào vừa hô lớn: “Tân khóa sinh XYZ, số quân 12/345678 trình diện huynh trưởng, chờ lệnh!” Huynh trưởng: “Anh làm 20 cái bom cho tôi.” Bạn (không biết mình bị tội gì và cũng đừng mong biết) hít đất đủ 20 cái, đứng dậy, nghiêm chỉnh đưa tay chào: “Thi hành lệnh phạt xong, chờ lệnh.” Huynh trưởng hét: “Đàng sau quay.” Bạn quay lại. “Đàng trước co tay đếm nhịp chạy đều. Chạy!” (Thực ra theo nội quy, hai người trở lên mới phải đếm nhịp 1,2,3,4; nhưng huynh trưởng đã bảo thì cấm cãi.) Thế là bạn vừa bị phạt vô cớ, vừa phải quay trở lại hướng đại đội, không thể đi khu sinh hoạt được nữa. Tức như bò đá. He, he,...

Mỗi khi có lễ (gắn alpha hay ra trường) một món hàng mà khu sinh hoạt bán chạy nhất và các bạn cũng không ngờ đến, đó là băng vệ sinh của phụ nữ! Số là trong các buổi tập dợt và lễ chính thức, khóa sinh phải quỳ gối rất lâu, mà sân vũ đình trường thì có sỏi và đá dăm rải rác. Để tránh đau đầu gối, không gì hơn là lấy miếng băng vệ sinh quấn vào đầu gối, dấu bên trong ống quần. (Kinh nghiệm khóa trước truyền lại cho khóa sau.)

8 tuần lễ huấn nhục rồi cũng qua, đến lễ gắn alpha để trở thành SVSQ. Khóa mình tổ chức gắn Alpha vào ban đêm. Trong không khí trang nghiêm trầm lắng bên ánh đuốc lập lòe ở vũ đình trường, sĩ quan chỉ huy (SQCH) hô to: “Quỳ xuống các người!” Hơn một ngàn TKS lúc này mặc lễ phục vàng thẳm nếp đồng quỳ xuống. Alpha được gắn tượng trưng cho khóa sinh đại diện. SQCH lại hô to: “Đứng dậy các sinh viên sĩ quan!” Thế là từ nay chấm dứt thời gian huấn nhục cực khổ của một TKS, bọn mình đã trở thành SVSQ,

và sẽ là huynh trưởng của khóa đàn em (5/69). Có thể “hành hạ” lại đàn em như mình đã từng bị...Nhẹ mình!...

Thời gian TKS, bị phạt đủ kiểu đủ cỡ, nhưng sợ nhất là bị phạt dã chiến. Bị phạt dã chiến có nghĩa là ăn đủ các đòn, từ chạy, hít đất, bò, nhảy xôm... đến khi nào xiu mới được dừng lại. Mình cùng vài bạn nữa bị phạt một lần, đã chuẩn bị sẵn tinh thần, mang ba lô, súng đạn lên trình diện thiếu úy Quang, SQ cán bộ trung đội trưởng. Nhưng rất may, đêm đó có lẽ ông ta tâm tình đang vui vẻ sao đó, nên ra lệnh tha. Mình quay về phòng, bụng mừng khôn xiết, thầm nghĩ đời mình lúc nào cũng được quới hơn phù hộ. Nhưng lần kế tiếp sau đây thì quới hơn đi đâu mất tiêu, và mình lãnh đủ...

Là SVSQ thì bắt đầu được đi phép vào cuối tuần, hoặc cách tuần, 12 tiếng (từ 7:00 sáng chủ nhật đến 7:00 chiều) hoặc 24 tiếng (từ 7:00 chiều thứ bảy đến 7:00 chiều chủ nhật). Đa số sẽ được xe GMC chở về thả ở một điểm nào đó ở SG. Đến giờ về, tập hợp lại tại điểm này, để xe chở về lại Thủ Đức. Lần đó, cả đại đội chuẩn bị đi phép, đồ vàng trắng nếp, mũ “kepi” oai vệ trên đầu, dây biểu chương rực rỡ trên vai, giày bột đờ sô bóng láng...chỉ còn chờ ra điểm đón xe. Bỗng trung úy Thất, SQ cán bộ đại đội trưởng nổi hứng đi kiểm tra phòng ngủ của SVSQ.

Trước đó một hôm, còn khoảng 10 phút nữa ra bãi tập, SQ cán bộ trực hôm đó vẫn bắt các SVSQ xách xeng ra chà láng (đắp cát thành hình vuông hoặc tròn quanh gốc cây, rồi dùng xeng hoặc gà men chà cho thật láng) các gốc cây bả đậu. Còn 5 phút đến giờ xuất quân, ông cho thổi còi tập hợp. Mình nghĩ gần trăm con người mà chỉ có 5, 6 vôi nước, không thể nào rửa xeng cho kịp, nên cứ để xeng dơ đút đại vào bao, bỏ vào tủ và ra tập hợp. Hôm nay, ông đại đội trưởng bắt thần đi kiểm phòng, trong bụng hơi lo, nhưng cứ nghĩ xác suất để tìm đến túi đồ của mình khoảng 1/140, dễ dãi gì trúng mình. Thế mà...Đại đội có 2 dãy phòng, ông Tr/úy đại đội trưởng tìm dãy phòng của mình mà đi (vì gần văn phòng đại đội). Một dãy có 4 phòng, ông lại tìm đúng phòng của mình. Một phòng có 6 tủ lớn đựng túi quân trang xếp đầu lưng nhau, ông lại tìm đúng tủ của mình. Cơ hội thoát nạn vẫn còn, vì mỗi tủ có 4 chỗ cho 4 SVSQ. Thế mà, người gian mắc nạn, ông lại tìm đúng chỗ đặt túi quân trang của mình, mở bao, lôi cái xeng ra: cái xeng còn dính đầy cát...Đại đội trưởng nổi giận đùng đùng, ông liệng cái xeng của mình vào tủ một cái rầm, quay lưng bỏ đi một nước, kèm theo lời phán: “Cúp phép nguyên trung đội!”

Như thế vẫn chưa hết, Th/úy Quang trung đội trưởng biết được, ông ra lệnh cho cả phòng phải xếp nệm qua một bên, khiêng tất cả giường sắt ra trước sân xịt nước rửa từ cái. Đã bị cúp phép, lại còn bị hành, mình vừa rửa giường vừa lo lắng, nói với thằng bạn đứng gần: “Thôi chết rồi mày ơi, vì tao mà cả trung đội bị cúp phép, tội nó chửi tao chắc chết!..” Thằng bạn mặt tỉnh bơ, đáp: “Lo gì. ĐM (xin lỗi), tội nó, xeng của nhiều thằng còn dơ hơn của mày.Chẳng qua là mày xui thôi.”Quả thật, mình không hề nghe một lời than trách nào từ các bạn.Hôm nay viết đến đây, mình cảm thấy còn nợ các bạn đồng môn khóa 4/69, trung đội 152 khi xưa một lời: Xin lỗi và cảm ơn các bạn!...

Các bạn cùng trung đội chỉ bị cúp phép, phần mình vẫn chưa hết.Tội đó phải mang mùng mền lên văn phòng trình diện SQ trung đội trưởng để nhận hình phạt cá nhân. Sau khi đứng nghiêm, chào tay và hô: “SVSQ Ngô V. Cương, số quân 69/xxxxxx trình diện

th/úy trung đội trưởng, chờ lệnh.” Th/úy Quang nhìn mình, nghiêm nghị nói: “Từ đầu khóa đến giờ, tôi chưa bao giờ nghe đến cái tên NVC. Bộ anh chỉ thả nổi linh binh, người ta đến đâu, anh đến đó?” Điều mỉa mai là ông ta nói rất đúng. Tính mình chỉ muốn lừng chừng trong đám đông, dĩ nhiên là không muốn lẹt đẹt phía chót, nhưng cũng không muốn nổi bật lắm. Trong cuộc đời, mình luôn cảm thấy không thoải mái khi được nổi bật, nên cứ ai tới đâu, mình tới đó. Ông ra lệnh: “Tôi gửi anh qua quân cảnh 301 (tên của đơn vị quân cảnh ở Thủ Đức), 4 ngày tù”. Anh bạn đồng khóa làm thư ký đại đội dẫn đi nhốt, mình lẻo đẻo theo sau.

Ở tù ở đây sướng lắm các bạn! ...

Kỳ 3: Quân Trường Thủ Đức – Giai đoạn cuối

Ở tù ở quân cảnh 301 trường Bộ Binh Thủ Đức sướng thiệt mà. Chắc có bạn đang nhủu mày và nghĩ: “Ông này ‘hâm’ thật, ở tù sao mà sướng được?” Mình giải thích liền đây. Trong khi “chúng bạn” phải dãi nắng dầm mưa, “đồ mồ hôi sôi con mắt” suốt ngày tập luyện ngoài bãi, mình ở trong mát, tà tà... Sáng dậy, gọi với sang khu gia binh gần đó kêu một ly cà phê đá, một lát sau có em nhỏ bung qua. Lại nhờ em đi mượn cho 5,6 quyển kiếm hiệp Kim Dung, tha hồ đọc thoải mái suốt ngày. Trưa và chiều có người bung com đưa vào tới chỗ. Chỉ ăn, đọc kiếm hiệp và ngủ, đời còn gì hơn!...Được 3 ngày, có buổi thi “cơ bản thao diễn”, đại đội gửi người đến lãnh về đề thi; sau đó hòa nhập trở lại với sinh hoạt hằng ngày của đại đội, được xóa luôn ngày tù chót.

Thời gian này, ở trường Bộ Binh Thủ Đức lúc nào cũng có 3 khóa SVSQ. Khóa mới nhất gồm TKS, khóa giữa gồm huynh trưởng, khóa lâu nhất trở thành siêu huynh trưởng (sắp ra trường, nếu không làm gì điên khùng sẽ không còn bị phạt nữa).

Khóa 3/69 tốt nghiệp ra trường, khóa 6/69 bắt đầu vào thế chỗ. Lúc đó có 3 khóa: 4,5, và 6. Khóa mình trở thành siêu huynh trưởng, đời khóa sinh cảm thấy dễ thở hơn, ít bị áp lực, có nhiều thời gian rảnh rỗi ngồi cà phê. Một buổi chiều, mình nhớ đang ngồi uống cà phê trong quán Chiều Tím, ngó mặt ra vũ đình trường, bỗng thấy một toán TKS khoảng 20 người thuộc khóa 6/69 do một huynh trưởng là SVSQ khóa 5/69 hướng dẫn đang chạy ngang gần đó. Nhìn kỹ, mình thấy có Châu L. Tạng (thằng bạn thân cùng quê, từng chun vào kẹt bồ lúa học thi Tú tài I với mình, có nói đến ở phần 1). Mình vội vàng rời quán, đi ra chặn toán quân lại, chỉ vào tay SVSQ khóa 5/69 và hét lớn: “Anh kia, cho toán quân trình diện tôi.” Toán quân dừng lại đứng nghiêm chỉnh. Tay SVSQ đứng nghiêm, đưa tay chào: “SVSQ XYZ, số quân 12/345678, trung đội tập hợp xong. Trình diện huynh trưởng, chờ lệnh.” Mình đi dọc theo hàng quân, mặt hình sự, nhìn ghì ghì từng em một. Đến trước mặt Châu L. Tạng, mình chỉ vào ngực nó và hét lớn: “Anh, ra trình diện tôi.” Bạn mình lò dò bước ra. Quay lại tay SVSQ chỉ huy toán quân mình hét: “Anh, cho trung đội, đi.” Anh SVSQ dẫn toán quân chạy một quãng xa xa, mình nói nhỏ với Châu L. Tạng: “Mày vào quán uống cà phê với tao.” Nhìn mặt nó hóc hác, ngơ ngơ ngác ngác, thật tội (lúc mình còn là TKS chắc mặt mày cũng giống vậy). Khoảng 20 phút mình bảo Tạng: “Thôi mày về được rồi, không thời đại đội sẽ đi tìm, bẻ đĩa...” Một kỷ niệm khó quên với người bạn thân từ nhỏ...

Rồi cũng đến ngày mãn khóa. Trong thời gian bọn mình tập dợt lễ mãn khóa tại vũ đình trường, có một chuyện rất đau buồn xảy ra. Một đại đội của khóa đàn em 6/69, trên đường ra bãi tập đã bị đặc công CS cho nổ hai trái mìn chặn hai đầu đại đội. Mình không nhớ rõ chính xác thiệt hại, nhưng biết là số thương vong và bị thương rất nhiều, vì trực thăng tản thương cứ vùn vủ trên đầu suốt buổi.

Lễ mãn khóa có Th/tướng Phạm Q. Thuần (sau lên Tr/tướng), chỉ huy trưởng Trường chủ tọa. Sau phần chào cờ, ông đồng dục tuyên bố: “Thừa lệnh Tổng Thống VNCH và nhân danh chỉ huy trưởng Trường Bộ Binh Thủ Đức, tôi xin long trọng đặt tên khóa các bạn là khóa Phan Đình Phùng”. Liền đó là tiếng súng đại bác “bình, bình” mấy phát. SQ Chỉ Huy hô to khẩu lệnh trên loa: “Quy xuống các SVSQ!” Th/tướng Thuần gấn lon tọng trưng cho SVSQ thủ khoa xong. SQ Chỉ Huy hô tiếp: “Đứng dậy các tân sĩ quan!” Sau đó, tân SQ thủ khoa bấn cung về bốn hướng, tọng trưng cho “chí tang bồng hồ thi” của phận làm trai. Xong, nhẹ mình...

Mãn khóa, đáng lẽ được đi phép rồi ra đơn vị. Nhưng không biết lúc đó tình hình thế nào, Bộ Tổng Tham Mưu ra lệnh giữ bọn mình lại quân trường thêm nửa tháng. Hên quá, dù gì thì cũng đã gấn lon rồi, bọn mình có ở lại Thủ Đức thì cũng đã là SQ, không còn là SVSQ nữa. Nên những ngày ở lại, chỉ biết ăn rồi đi long nhong chơi, không phải canh gác, không còn bị phạt hành xác nữa. Suớng!...

Trong suốt thời gian 6 năm quân ngũ, sau này mình còn trải qua 3 quân trường nữa: Trường Đại học Chiến tranh Chính trị ở Đà Lạt, Trường Sinh ngữ Quân đội ở Sài Gòn và căn cứ Fort Bragg (NC – USA). Nhưng ở các nơi này, mình chỉ học thiên về văn hóa hoặc lý thuyết nên không có nhiều chuyện để kể.

Điểm mặt một số đồng môn TKN nhập ngũ trong khoảng thời gian này mà mình biết được:

Khóa 1/69 có Huỳnh T Thọ (anh Huỳnh T. Thông, bạn cùng lớp với mình – cả 2 đã mất). Khóa của mình vào thay thế khóa anh Thọ ra trường. Khóa 2/69 có Trần H. Kiểm, bạn thân từ hồi lớp G (tử trận – cố Thiếu tá). Khóa 3/69 có Liêu Q. Sén, cùng học đệ Nhị B3, đang ở Mỹ. Khóa 4/69 có Tông, Tây, Ánh và mình ở cùng đại đội đã nói bên trên. Thêm Châu H. Đào, Trần V. Tung, Khương B Võ. Khóa 5/69 có Võ Q. Khải, bạn cùng lớp từ hồi lớp G (tử trận – cố Đại úy). Khóa 6/69 có Châu L. Tạng, đã nói bên trên, Trần B. Thế, Nguyễn H. Đức cùng quê Thị Đam, Cao T. Được. Khóa 1/70 có Ngô N. Tỹ... Thời gian này có lệnh tổng động viên, nên thanh niên nhập ngũ rất đông. Chắc hẳn còn nhiều bạn bè đồng môn nữa cũng gia nhập quân đội, mà mình không biết hết. Với vài người trong số các bạn kể tên bên trên, mình thấy cần phải viết thêm đôi dòng.

Hồi còn học ở TKN, mình chỉ biết Khương B Võ, nhưng không quen, anh học lớp trên mình. Đến khi gặp nhau ở trường sinh ngữ quân đội, nhìn đồng môn, nên thường chuyện trò qua lại. Lúc chuẩn bị đi tu nghiệp khóa SQ Tâm lý chiến (PsyOps) ở Fort Bragg (NC), thủ tục giấy tờ đòi hỏi phải có 2 SQ cùng cấp trở lên ký giấy bảo lãnh (chắc sợ trốn

ở lại Mỹ). Mình chạy qua TT Điện Toán Bộ Tổng Tham Mưu, nơi anh làm, nhờ giúp đỡ. Anh rất vui vẻ sẵn lòng và còn nhờ thêm một người bạn nữa (cho đủ 2 người) ký giúp giùm. Rồi thời thế đầy đưa, không có dịp gặp lại, mình nợ anh ấy một lời cảm ơn: Cảm ơn anh Võ!

Đặng V Ánh mới gặp lại qua Facebook không lâu. Khóa mình, có lẽ Ánh là người được thăng cấp nhanh nhất, đã mang một bông có đế. Người thứ hai có lẽ là Cao T. Được, sau mình 2 khóa mà khi gặp nhau ở Cần Thơ năm 1974 (?) thấy bạn đã mang ba bông.

Ngô N. Tỷ, mình có gặp lại cũng ở Cần Thơ. Có mời Tỷ hát trong một chương trình văn nghệ và một trong những chương trình truyền hình của đơn vị do mình phụ trách thực hiện, nằm trong chương trình Chiến Sĩ Miền Tây của đài TH Cần Thơ.

Ngày chọn đơn vị ở đại giảng đường, mình và Nguyễn V. Tây cùng chạy lên tình nguyện đi Thủy Quân Lục Chiến. Lý do đơn giản là thích bộ đồ rằn ri sóng biển và lỏi mang lon giống hải quân. Tây đứng trước mình khoảng 6, 7 người. SQ tuyển mộ đêm đến sau Tây khoảng 2 người thì bảo là đã đủ số và cắt ngang. Tây được chọn, mình lọt sỏ, đi đơn vị khác. Sau đó không lâu, nghe tin Tây đã hy sinh. Buồn cho bạn mình đời sao quá ngắn!...

Sau khi các binh chủng tuyển mộ những người tình nguyện xong, đến phần chọn đơn vị theo thứ hạng cho đại đa số tân SQ còn lại. Võ B. Tòng đầu cao chọn về TĐ 14 Công Vụ (Cần Thơ). Mình đầu rất thấp, (bạn còn nhớ vụ cái xẻng dơ và 4 ngày tù ở quân cảnh 301), chờ mãi đến hơn 12:00 mới được kêu tên. Lên bảng, mình chọn về Tiểu khu Châu Đốc quê nhà. Sau đó Tòng đổi ý, muốn về Châu Đốc để theo đũa bạn thân trong khóa. Tòng và mình lên Liên đoàn khóa sinh hoán đổi (trong vòng 48 giờ, được phép hoán đổi). Tòng về Châu Đốc, mình đi Cần Thơ. Thời gian sau, một đêm mình trực tại BCH 4 Tiếp Vận Cần Thơ, gặp lại Tòng. Lúc đó đến xin phương tiện để chuyển quân đi huấn luyện đầu đó. Sau đó, nghe tin Tòng tử trận. Lại buồn và nghĩ rằng đời người đúng là có số mạng. Mình nợ Tòng một nén hương!...

Châu L. Tặng sau khi tốt nghiệp khóa Pilot trực thăng ở Mỹ về, có ghé Cần Thơ thăm mình. Khoảng thời gian sau, mình về quê, biết được tin Tặng đã tử thương từ một viên đạn do VC bắn lên trong khi trực thăng không sao cả, pilot phụ vẫn đưa máy bay về an toàn. Thật là xui xẻo! Thấy bùi ngùi nhớ bạn!...

Khi mình viết đến phần này, ký ức cứ tuôn trào như suối, dù đã cố gắng lướt bút, không ngờ nó vẫn quá dài. Và thêm cuối bài nhắc đến cái chết của 3 người bạn. Cảm giác như gặp phải một note trầm trong bản nhạc buồn, không còn hứng thú để viết tiếp. Xin được kết thúc bằng vài dòng thơ đã lâu, nay ghi lại như nén hương muộn màng nhớ bạn.

Nhớ bạn

Đề tưởng nhớ các bạn của tôi đã hy sinh trong cuộc chiến.

*mày nằm đó,
cô đơn trong mộ huyết
tao trở về,
chúóc rượu dẫu niềm đau
hồi thăng chiến binh
một thời oanh liệt
sao vội làm chi,
không kịp già từ nhau!*

*cuộc chiến tàn,
thôi không còn ly biệt
chốn vĩnh hằng
hãy tha thứ cho tao
bởi còn sống
là thấy mình có lỗi...
và nhiệm vụ không tròn
tao lui thủ...
một đời đau!*

PHẦN 4: THỜI GIAN KHỔ

Đến đây, xin các bạn hãy cùng mình nhấn nút Fast Forward để lướt qua thời gian 6 năm trong quân ngũ và 6 năm thời kỳ cải tạo (tù CS).

Mình được thả về cuối tháng 4 năm 1981 kèm một năm quản chế (“thả” chứ không phải “tha”, vì có tội gì đâu mà tha?!)

Mới vừa ra khỏi trại đã nếm mùi Xã Hội Chủ Nghĩa. Mình đi cùng với anh Đại úy Mừng cựu Tiểu đoàn phó thuộc Sư đoàn 21, vì cùng về An Giang. Anh Mừng về Kiến An (Chợ Mới), mình về Thị Đam (Châu Phú). Hai anh em đón xe từ trại Xuyên Mộc ra Long Khánh để về Sài Gòn. Xe chạy bằng than lại không có đủ chỗ nên phải leo lên mui, ngồi kế thùng than. Đi một hồi, quần áo, mình mẩy dính đầy khói than đen thui.

Đọc đường, đến một chợ nhỏ (giờ không thể nhớ nổi đó là chỗ nào), xe ngừng lại. Mình và anh Mừng vào quán cóc bên đường, gọi hai ly cà phê đá. Cà phê mang ra, tay mình cầm muống chậm chậm quậy đường, mắt mình nhìn những cục đá sóng sánh trong ly, muốn thưởng thức bằng mắt cho đã trước khi uống. Ôi, ly cà phê đầu tiên sau 6 năm chắc hẳn là ngon lắm. Tay nâng ly cà phê lên miệng, vừa hớp một ngụm, mình hoảng hồn phun ra hết sạch. Sau 6 năm chưa hề uống nước đá, nay uống vào, cái lạnh của nước đá làm ê buốt cả hàm răng, không tài nào chịu nổi. Sau đó phải hớp từng hớp chậm từ từ cho quen dần cái lạnh của nước đá...

Về nhà thấy gia đình quá nghèo khổ (chắc ai trong khoảng thời gian này cũng đều khổ cả), em út nheo nhóc, đa số còn trong tuổi học sinh. Không biết làm gì để sinh sống. Sẵn đang vào vụ lúa đông xuân, mình khuyến khích mấy đứa em đi cắt lúa mướn.

Bà con chòm xóm cũng thương tình, dù biết “mấy đứa này” vốn không phải là nông dân nòi, cũng ưu tiên kêu nhà mình cắt. Người ta cắt lúa chuyên môn, hai vợ chồng ra đồng khoảng 5:00 sáng, cắt đến khoảng 9:00 sáng là xong một “công tầm cắt” (khoảng 1.300 m²). Mình với 5, 6 đứa em kéo ra “trắng đồng”, cắt vẫn chậm hơn người ta. Hồi thuở cha sanh mẹ đẻ đến giờ có biết cắt lúa là gì đâu. Tay cầm lưỡi hái quơ quơ được một chút là bắt đầu mỏi lưng, chống lưỡi hái xuống đất, nhìn lên lần ranh của phần đất còn lại. Càng chống lưỡi hái thì cắt càng chậm và lại càng mỏi lưng... Riết rồi cũng cắt xong, tuy hơi muộn. Công cắt lúa mướn là 1 giạ rưỡi lúa (?) cho một công đất, có gạo sống tạm qua ngày...

Đến vụ lúa hè thu, có thêm nghề mới đó là “lòi lúa”. Tức là lúa gặt xong, ở trong đồng sâu bị ngập nước, không thể “suốt” (cho bông lúa chạy qua máy tuốt để cho ra hạt lúa; máy này, từ địa phương gọi là “máy suốt lúa”), phải chuyển về sau hè, thế đất cao hơn, có thể “suốt” được. Lúa đã gặt xong trong đồng, nhiệm vụ của người lòi lúa là gom lại, bó thành bó lớn, cho xuống xuống hoặc ghe, chở về sau hè. Nhà mình chỉ có một chiếc xuống nhỏ, ông chú họ cho mượn thêm một chiếc. Đi làm với hai đứa em. Tụi nó lớn con, khỏe mạnh, buộc bó lúa lớn theo sức của nó. Một mình nó có thể tự nâng bó lúa lên vai để vác, riêng mình phải nhờ nó đỡ lên vai, mới vác nổi.

Trung bình, hai chiếc xuống chở khoảng 4 lần thì hết một công lúa. Để có thể chuyển ít lần, phải cố gắng chất lúa lên xuống càng nhiều càng tốt. Một hôm, mình và đứa em chất lúa lên đầy xuống, vừa xô ra khỏi bờ đìa thì xuống chìm, vì cố chất quá đầy. Lại phải bê từ bó lúa (lúc này thấm nước đã nặng hơn rất nhiều) lên bờ đìa. Lắc xuống cho cạn nước, rồi bê từ bó chất lên xuống trở lại. Thật tình muốn khóc luôn!...

Sau đó mình vào làm ruộng chung trong tập đoàn (gọi là Tập đoàn sản xuất, miền Nam không có Hợp tác xã Nông nghiệp). Khi ra đồng nhổ cỏ lúa, chỉ có mang theo bị đồng nước và gói thuốc rê (thuốc cuộn bằng tay, xong le lưỡi liếm thấm nước miếng để dán lại). Nhiều hôm mệt quá, phóng lên bờ đìa nằm nghỉ, nhìn lên bầu trời, thấy chiếc máy bay chở khách bay cao trên nền trời trong xanh, để lại một làn khói trắng dài phía sau... Mình bỗng nghĩ thầm: đã từng đi Boeing 707, 737, 747 (hãng Pan Am thời đó) như ai, bây giờ nằm đây cực khổ trăm bề, trong khi ở cao tít trên kia, có những người sao số họ sướng quá!!! Cảm thấy thật buồn và tủi thân...

Thời gian này, ban ngày đi làm ruộng, chiều về tụ họp uống nước trà tán gẫu với mấy thầy giáo trẻ tuổi trong xóm. Cứ âm thầm lặng lẽ như một chiếc bóng bên lề cuộc đời... Một lần nữa không biết tương lai đi đâu, về đâu...

Được khoảng 5 vụ lúa đông xuân và hè thu, mình nghĩ: không thể như thế này mãi được, phải tìm cách ngoi lại ra chợ. Cái nghèo ở thành phố vẫn khá hơn rất xa so với cái

nghèo ở thôn quê (điều này ngay cả qua Mỹ riêng mình thấy vẫn đúng). Ở chợ, nghèo gì nghèo, nhưng buổi sáng vẫn có thể có được ly cà phê đen, gói xôi điêm tâm; còn ở thôn quê có thể nghèo đến nỗi khi tới bữa ăn, vào giờ nấp lu gạo thấy sạch trơn, không còn một hột, phải xách lon qua hàng xóm mượn qua mượn lại để có cái nấu cơm...

Thế là mình nhờ người xin vào làm mướn cho một ghe chài (ghê thật lớn chở hàng hóa) chở lúa từ Long Xuyên lên Sài Gòn (SG), để mong tìm lại bạn bè cũ hầu trụ lại trên đó. Thực ra ý định lên sông ở SG, chủ yếu là tìm đường vượt biên hơn là định lập nghiệp, vì lúc đó dễ gì kiếm được hộ khẩu ở SG. Nhất là, khi đi phải xin giấy phép công an xã, lấy lý do “đi học nghề”. Ba tháng lại phải đổi giấy phép một lần.

Mình gặp lại thằng bạn cũ là Minh Tàu (có tên này vì y gốc Hoa) cùng đơn vị. Sau khi nghe mình tâm sự, nó bảo: “Lên đây, tui có đưa cháu sắp xuất cảnh đi Canada cần người dạy anh văn, ông dạy cho nó, rồi kiếm thêm vài lớp nữa là đủ sống thôi.” Và mình lên SG, ở nhờ nhà bà chị dâu vợ ông anh con Bác, bắt đầu đi dạy Anh văn (tại nhà) cho người sắp xuất cảnh. Được tất cả 4 lớp cũng sống tạm qua ngày. Lúc bấy giờ (1984) chỉ mới có xuất cảnh đi Canada, đi Mỹ rất ít.

Rồi một hôm cũng có đường vượt biên thật. Một bà chị bà con chỉ cho một mối đi vượt biên, qua Mỹ mới trả tiền (nếu trả liền, mình làm gì có tiền để đi). Lấy lý do phải về quê, mình bỏ mấy lớp Anh văn để đi. Về Cần Thơ chờ, xuống Sóc Trăng chờ, đi ghe nhỏ ra cửa biển Định An chờ... Suốt cả đêm mới biết bị lừa (không có tàu lớn). Chạy về SG, suýt nữa bị bắt.

Thế là bị mất lớp dạy, mà mình thì không quen biết ai nhiều để kiếm thêm lớp. Rốt cuộc chỉ còn lại lớp của cháu Minh Tàu. Thấy không đủ sống, mình nghĩ phải tìm thêm một nghề nào nữa để trụ lại SG.

Mình rất mê bóng đá. Hôm đó có trận bóng giữa đội tuyển miền Tây và đội tuyển miền Trung ở sân vận động Thống Nhất, bèn đến xem. Trận đấu chưa bắt đầu thì trời mưa tầm tã. Do chưa mua vé vào sân, nên mình tạt qua quán cà phê bên đường ngồi đợi mưa. Bỗng có một anh cũng trạc tuổi mình dắt chiếc xe đạp dựng dựa bên hàng hiên cũng vào uống cà phê tránh mưa. Thấy trên xe anh ta có cái giỏ bội (đạn bằng tre, lỗ hơi thưa) đựng dép, mình mang cà phê qua bàn làm quen: “Anh làm nghề đôi dép hả?” “Ừ, có gì hông?” “Tôi đang thất nghiệp, muốn học nghề, nghề này có dễ không anh?” Anh chàng vui vẻ trả lời: “Dễ ợt, anh muốn làm, tàn đám mưa này là tôi truyền xong nghề cho anh.” Ngồi một chút, bỗng anh chỉ ra ngoài trời mưa và la lên: “Đó, đó, anh thấy bà già đi đôi dép nhựa màu đỏ đó không? Dép đó nặng 250 gram.” Một hồi sau anh chỉ “Nè, còn đôi dép ông này nặng 350 gram.” Anh giải thích: “Nói chung, dép đàn ông nặng 350 gram, dép đàn bà 250 gram, còn con nít thì tùy tuổi, anh ước lượng từ 100 đến 150 gram. Khi anh lấy dép, chủ vừa sẽ cho anh biết giá tiền đôi dép mới (mũ xấu) và giá tiền mũ tốt (dép cũ). Từ đó anh cứ cộng trừ như chia sao cho có lời thì đôi.” He, he... Đúng là nghề này thật dễ...

Trước khi từ giã, mình hỏi địa chỉ, anh viết địa chỉ vào mảnh giấy đưa mình và

dẫn: “Đây là địa chỉ của tôi, nhưng anh phải đến trước 6:00 sáng.” Mình nhìn vào địa chỉ, hóa ra cũng gần: anh ở khoảng đầu Phạm Thế Hiển, Quận 8; mình đang ở khoảng cuối.

Thế là xé xé hôm sau, mình qua chợ Chánh Hưng mua một cái giỏ bội. Sáng sớm hôm sau nữa, mình tìm đến nhà anh bạn đôi dép. Vừa gặp mình, anh ấy chỉ mặt: “Trời, trời, tui tưởng ông nói chơi. Ông muốn làm nghề này thiệt hả?” Mình cười cười: “Thiệt mà, đang thất nghiệp, nghề nào không làm!” Anh ta dẫn mình qua Chợ Lớn, vào vừa lấy dép, hỏi giá cả đàng hoàng rồi ra đi. Đến đây thì phải chia tay, mỗi đứa đi một nơi, vì hai thằng làm cùng nghề mà đi chung thì chỉ có nước húp cháo rùa (é) thôi.

Những ngày sau đó, ngoại trừ hôm nào phải về sớm để vào Chợ Lớn dạy cháu Minh Tàu, những ngày khác, mình - đầu trần tròng trực, chạy xe đạp lộc cộc với cái giỏ dép phía sau, giông ruồi khắp Xóm Mới, Gò Vấp, đến tận các vùng sâu trong vườn, trong ruộng, ngày nắng cũng như mưa. Sáng sớm khi bắt đầu đi, không chắc ngày đó mình có tiền để ăn trong ngày hay không, vì có đôi được dép thì mới có tiền ăn (táp vô quán lẻ đường nào đó, ăn xôi hoặc bánh mì chan nước tương với vài cọng dưa chua...) Đôi khi đạp xe qua những khúc đường vắng vẻ yên lặng, đầu óc đang nghĩ đâu đâu, gặp con chó, bỗng giựt mình cất tiếng rao: “Đép cũ đôi dép mới h...ô...n...!” rồi tự mình cười thầm mình. Đây là câu mà mình nói nhiều nhất trong ngày khoảng thời gian này.

Đôi dép có lời nhờ sự chênh lệch giá tiền giữa mủ tốt và mủ xấu. Ví dụ, đôi dép cũ mặc dù đứt, sút quay; nhưng là mủ tốt, tính tiền theo giá cân ký cũng được 30 đồng. Đôi dép của mình tuy mới, nhưng là mủ xấu, giá trị chỉ 25 đồng. Mình kêu người ta đổi và còn bù thêm 5 đồng. Tâm lý ai cũng nghĩ: để đôi dép sút quay không biết làm gì, bây giờ bù thêm 5 đồng được đôi dép mới, ai cũng sẵn lòng đổi. Thế là mình lời 10 đồng.

Được khoảng một tuần, giỏ bội của mình từ 17 đôi dép, nay lên được 21 đôi. Tức là sau khi trừ tiền ăn uống suốt tuần, cũng lời được 4 đôi dép. Nhưng mình nghĩ: “Đây không phải là nghề của mình!” Bởi vì, muốn đổi được nhiều, phải biết nói gian nói dối: bảo với họ là mủ dép của họ xấu hay cứng lắm là bằng giá với mủ dép của mình. Nhiều khi phải nói dối với mấy bà già hay em nhỏ, mình thấy không cam lòng. Đói thì chấp nhận đói, nhưng sống kiểu này, dứt khoát không phải là bản chất con người của mình... Còn bao nhiêu dép, mình đem trả lại cho vừa, và nghỉ!

Đến bây giờ, cố nhớ mãi, không biết cơ duyên nào mình gặp được thầy Phạm V. Lượm. Thầy Lượm mang theo 2 đệ tử (cùng quê Châu Đốc) đang trải chiếu hàn sơn nôi, vá đồ nhôm đồ nhựa trước tiệm thuốc tây của anh Ngô C. Thiêng ở chợ Rạch Ông. Mình gia nhập “gánh hát” của thầy. Mình thuộc loại không khéo tay (mười ngón tay không có nổi một khuôn ốc nào cả), nên làm nghề này cũng chật vật. Đôi khi gò nhôm vá một cái lon gugoz, hay đốt mủ vá xong một cái thau nhựa cũng đồ mồ hôi hột. Vài buổi tối trong tuần, vẫn còn đạp xe vào Chợ Lớn, ghé sạp bán xôi, ăn một đĩa xôi nhỏ, rồi đi dạy đến khoảng 9:30 thì về.

Sau đó, “gánh hát” của thầy tan rã. Thầy Lượm giới thiệu đến một người bạn của thầy làm nghề vắn thuốc lá: cho lấy thuốc, bỏ mối xong, có tiền mới trả. Bỏ luôn lớp anh

văn ở Chợ lớn, chuyên nghề. Lên Dĩ An (phía trên Thủ Đức), nơi có bà di thứ Bảy sinh sống, đi bỏ mỗi thuốc lá. Thời điểm này, nghề bỏ mỗi thuốc lá phải cạnh tranh khốc liệt, vì tuy rằng tủ bán thuốc lá khắp nơi, nhưng người bán thuốc lá cũng rất nhiều, khó chen chân vào, nếu người ta có mỗi sẵn. Nhớ lại, mình chở Trang, đưa em con di Bảy (hiện ở Dallas, TX), với bao tải đầy thuốc lá (thuốc gói) sau lưng đi vòng vòng các quán khắp Dĩ An, nhưng kết quả cũng không khả quan lắm.

Một hôm, trên đường chở thuốc lá từ SG lên Dĩ An, đến Thủ Đức thì xe đạp xẹp bánh. trời đã nhá nhem tối, các chỗ vá xe đạp đã đẹp. Mình vừa dắt xe, vừa lo sợ quản lý thị trường tịch thu. Rồi đêm nay phải làm sao giữa Thủ Đức không một người quen, dắt xe về Dĩ An thì xa quá, làm sao dắt nổi!...Lục lọi trong trí nhớ, chợt nhớ lại có lần một người bạn tù cải tạo nói có anh Khúc M. Đàn (hiện ở Cali.), cùng tổ cải tạo thời kỳ ở Chi Lăng, Châu Đốc; nhà ở Thủ Đức, khoảng đường đó...Mình dắt xe chậm chậm dọc theo đường, dò hỏi cầu may. Thật may mắn sao, mình tìm được đúng nhà anh ấy. Vợ chồng anh Đàn rất tử tế, dọn cho mình bữa ăn tối, giúp cho ngủ qua đêm, để sáng hôm sau, vá xe xong đi tiếp về Dĩ An. Cám ơn vợ chồng anh rất nhiều!...

Việc bỏ mỗi thuốc lá rồi cũng không khá nổi. Mình đang chán nản, muốn lui về quê, thì gặp lại một anh lính cũ cùng đơn vị. Gia đình anh đang làm nghề bán than đá (than bột, vô khuông, đập lại thành cục to khoảng cái ly uống trà), anh ấy rủ mình về nhà anh ở. Lại ra đi khỏi nhà ông anh con Bác. Tài sản lúc đó chỉ có cái rương nhà binh cũ, trong đó có vài bộ đồ, nuốn đi đâu, cứ rằng chắc cái rương sau “bọc ba ga” của chiếc xe đạp, thế là...đường trường xa...ta muốn đi đâu thì đi!

Nhà anh lính cũ ở tận Cầu Hàng, đường đi Nhà Bè, nhưng có mỗi (quán cà phê) mình phải bỏ ở quận tư, hay xa hơn tận Bàn Cờ. Cứ chở thùng than đá sau xe, và đạp...Một bữa nọ, đang đem than đá đến một quán cà phê, mình gặp lại anh Đ/úy Hùng, xếp cũ. Anh Hùng cũng bỏ mỗi thuốc lá quán này. Hai anh em gặp nhau, mừng quá, vào quán ngồi tâm tình cả buổi. Vài hôm sau, khi mình đến bỏ than, bà chủ quán hỏi: “Bộ anh và anh Hùng quen nhau?” Mình trả lời: “Dạ, hồi trước làm chung đơn vị, anh ấy là xếp của tui.” Bà hỏi tiếp: “Vậy anh cũng là SQ cải tạo về à?” Mình thiệt tình “Dà.” Bà nói tiếp: “Hèn chi...” Mình tò mò: “Hèn chi, sao chị?” Trong bụng nghĩ bà sẽ trả lời, hèn chi nhìn mấy ông hơi khác dân lao động bình thường, hay đại loại như thế. Nhưng mặt bà chủ tỉnh bơ: “Hèn chi, nhìn mặt ông nào ông nấy cũng... khờ khờ hết!” Mình khoái quá, cười ha hả, đây có lẽ là nhận xét trung thực nhất về mình lúc bấy giờ...

Sau đó không lâu, đưa em ruột từ dưới quê lên tìm mình để về đổi giấy CMND. Nhìn thấy mình sống cực khổ quá, nó bảo: “Thôi, anh về quê đi. Lúc nào buồn, cũng có con cá, con mắm, anh em cùng uống với nhau vài ly rượu giải sầu, còn có người thân bên cạnh. Ở đây cực khổ quá, có tương lai gì đâu!” Đã hết hy vọng tìm đường vượt biên, mình rất chán nản và thấy nó nói có lý. Mình xếp quần áo và về với nó.

Thực ra cũng còn một niềm hy vọng cuối cùng, đó là “Mỹ sẽ rước.” Lúc đó chưa có từ HO. Trong giới SQ cũ thường đồn đại với nhau là trong tương lai Mỹ sẽ rước các SQ bị tù CS. Không biết đến bao giờ, nhưng cứ hy vọng. Thời gian này, mình tập trung giấy tờ, ra SG ở mấy kiosk đầu đường Nguyễn Huệ, trước tòa nhà quốc hội cũ, còn mấy

chỗ có dịch vụ photocopy. Mình photocopy giấy tờ, lên gửi đơn qua tòa đại sứ Mỹ ở Thái Lan (địa chỉ có được do chuyền tay nhau). Khi thì gửi ở bưu điện quận 5, khi bưu điện quận 3, có khi đưa chút tiền nhờ người quen bỏ thư chui...Về sau, có nhiều chỉ dấu cho thấy là họ đã nhận được những đơn này vì khi đi phỏng vấn chương trình HO, mình đã có và biết được số IV (Immigrant Visa).

Hơn một năm tồn tại (survive) ở SG, mình kiếm lại, lúc về cũng giống như khi ra đi, không tiến triển thêm được bước nào! Hic, hic...

PHẦN 5: NÍN THỞ QUA SÔNG

Vậy là mình trở về quê, bắt đầu lại từ điểm cũ. Tính ra đã 10 năm gian khổ (1975 -1985). Hết một vòng đại hạn trong lá số tử vi. (Thân cư Thiên Di, chân đi mệt nghỉ; đại hạn gặp Tuần/Triệt thì khó mà ngóc đầu lên nổi).

Qua lại Thị Đam – Cái Dầu thường gặp Trần N. Hùng, bạn cùng cấp lớp ở TKN. Hùng đang làm Hiệu Phó chuyên môn trường cấp II xã Bình Long (Châu Phú). Hùng rủ mình vào dạy Anh văn cho trường nó. Lúc này, sau khoảng thời gian dài đóng cửa kinh tế, tiếng Nga được ưa chuộng; nay chính quyền CS thấy cần phải đổi mới (hay là chết!), chuẩn bị mở cửa giao thương với thế giới phương Tây, nhu cầu tiếng Anh tăng cao và giáo viên Anh văn thiếu trầm trọng. Sau vài lần Hùng rủ rê, mình cũng xiêu lòng, ừ thì đi dạy! Mình nghĩ đi dạy học để công an bớt theo dõi, dòm ngó. Điều này là có thật, vì sau thời gian mình ở SG về, bà con chòm xóm báo lại là công an huyện thường xuyên xuống hỏi về mình: đi đâu, làm gì, gặp gỡ những ai, v, v...

Thế là mình trở thành giáo viên tiếng Anh “ngang xương”. Nói ngang xương cũng không đúng hẳn, vì cũng phải đến Sở Giáo Dục An Giang thi kiểm tra trình độ, và trải qua khóa sư phạm “tối cấp tốc”...một tháng. Xuống đó học mới biết năm trước đã có Khóa 1, và có hai tên “ngụy quân” theo học là Châu H. Phước (Thông dịch viên) và Quách V. Bé (Khóa 2 Đại Học CTCT) theo học. Mình cùng học với Thái N. Thành (Pilot, tay trống ban nhạc Solitaire?).

Học ở Long Xuyên xong, Thành về dạy trường cấp II Mỹ Đức. Mình dạy trường cấp II Bình Long nơi Hùng làm Hiệu phó. Sau đó anh Quý, Hiệu trưởng trường cấp III huyện Châu Phú mời xuống dạy hợp đồng cho cấp III. Lúc đó mình lãnh hai lớp 8, hai lớp 9 ở trường Bình Long; thêm hai lớp 10 và hai lớp 11 ở trường Châu Phú. Rồi gần đến hè, phải nhận luôn lớp đào tạo học sinh giỏi cho huyện Châu Phú để đi tranh vòng Tỉnh.

Nhờ chỗ bạn bè thân tình, Hùng sắp cho mình dạy một tuần 4 buổi sáng là xong. Ở trường cấp III thì 4 buổi chiều. Sáng thứ Hai, 5:00 sáng đạp xe từ Châu

Độc xuống Cái Dầu (21 km) dạy, ở luôn nhà của Hùng, chiều thứ Năm đạp xe về Châu Đốc với bà xã. Bà xã dạy Văn trường cấp II cơ sở 8 (Miếu ông Bồn), nên hai đứa còn ở đậu với gia đình bên vợ. Về Châu Đốc còn có thêm mấy lớp tư tại nhà.

Thời gian này cuộc đời mình tương đối thoải mái, bình yên. Về kinh tế tạm đủ sống, về tinh thần không còn phải bận tâm đến việc công an theo dõi nữa, tạm thời núp lùm, nín thở qua sông, chờ ngày “Mỹ rước”...

Các bạn đã từng đi dạy học chắc có cùng nhận xét: lớp học nào cũng có những học sinh giỏi mà mình thương và những học sinh tệ (học dở, quậy phá) mà mình thấy...rầu (rầu chứ không ghét vì hầu như không có thầy cô nào ghét học trò của mình cả). Lứa học trò mình dạy cũng vậy, có nhiều em học rất giỏi, nhưng mình nhớ nhất là L. Lan. Em rất thông minh và học giỏi, năm em còn học lớp 11, mình đã dạy thêm cho em học xong chương trình tiếng Anh lớp 12. Mình đoán em này sẽ tiến xa...

Sau này gặp lại, em đã hoàn tất chương trình Master và là công dân Úc. Hiện nay em trở về VN vừa là Director cho một hãng Research của Singapore vừa làm business, mở nhà hàng Sushi (franchise) rất thành công. Mình viết thêm đoạn này là để quảng cáo nhà hàng Sushi dùm đứa học trò cưng. He, he,...Quý bạn có về VN xin đến một trong hai điểm nhà hàng: Sushi Tei Vietnam ở 200A Lý Tự Trọng, Quận 1, hay Sushi Cao Thắng tại 26 Cao Thắng, Quận 3 (SG) thưởng thức (đường link Facebook bên dưới). Đặc biệt nói với cô chủ Lâm Lan là quen mình, sẽ được giảm giá 10%. Hi, hi,...

Đúng là khoảng thời gian này mình sống rất bình yên. Buổi sáng, buổi chiều đứng lớp dạy, thỉnh thoảng chấm bài thi, không có gì áp lực. Buổi tối bắt ghế ra ngồi ngay trước vỉa hè nhà Hùng, kê ly cà phê đen (nhà Hùng là quán cà phê), “tám” chuyện trên trời dưới đất với Hùng và một anh tên Đắc. Anh Đắc có vợ là chị Trương T. Ngọc Ngà người Huế, cũng là giáo viên anh văn trường cấp II Thị trấn Cái Dầu. Ban ngày đi dạy, buổi tối chị Ngà có xe bán bánh mì thịt đặt ngay trước bàn cà phê mà anh Đắc, Hùng và mình ngồi uống. Vì là đồng nghiệp, lại cùng nghề (dạy anh văn) nên mình cũng thường bắt chuyện với chị...

Bây giờ nhớ lại, mình thấy khoảng thời gian này đúng là khoảng thời gian sung sướng hiếm hoi của mình ở VN. Không còn phải lo toan chuyện cơm áo gạo tiền, mình không mơ mộng gì cao sang, cứ tà tà mà sống...

Nhưng...đúng là số con rệp. Đời mình vẫn chưa hết hoạn nạn. Cứ như thế được khoảng gần hai năm, mình bị bệnh suy nhược thần kinh nặng, không còn đạp xe xuống Cái Dầu để dạy học được nữa. (Hậu quả của sáu năm gian khổ trong lao

từ CS và thời gian sống vất vả ngoài đời sau đó? Mình không biết và không trả lời được câu hỏi này.)

Về Châu Đốc, chỉ còn giữ lại vài lớp dạy tư, kiếm chút tiền phụ bà xã, sống qua ngày. Vài năm sau, tập trung lo giấy tờ đi HO, nên bệnh cũng từ từ cải thiện.

Qua Mỹ rồi thì về căn bản ai cũng giống nhau: cố gắng cày tãi đa để gây dựng lại đời sống mới nơi xứ người, được cái bây giờ dù có cực nhưng chắc ít ai còn thấy khổ nữa. Mình về hưu đã 5 năm rồi và có lẽ giống như nhiều người, không còn phải lo lắng gì về tiền bạc, cái ăn cái mặc nữa, chỉ lo giữ gìn sức khỏe mà thôi. Âu vậy cũng được rồi, đời mình “tiền hung hậu kiệt”, không đòi hỏi gì hơn...

Nhớ lại thời gian khổ, mình cũng mang ơn nhiều người, nên bây giờ ngoài việc làm một công dân tốt và mỗi khi có dịp, trả ơn nước Mỹ trong phạm vi khả năng của mình; mình cũng thường quay mặt về VN để giúp đỡ gia đình, xóm giềng và những người khó khăn khác. Nói theo một thành ngữ của Mỹ “Pay it forward”: Vì lý do nào đó, mình không thể trả ơn lại những người đã giúp đỡ mình thì hãy giúp đỡ những người khác...



Nguồn ảnh: Chụp lại màn hình từ Facebook của Sushi Tei Vietnam

PHẦN 6: VỀ BÀI HÁT “LỜI BUỒN THÁNH” CỦA TCS

Mình đã viết đến đoạn đi HO. Thường khi qua Mỹ thì chắc số phận chung của chúng ta đều tương tự như nhau: cố gắng cày tãi để gây dựng cuộc sống mới bên Mỹ và lo giúp đỡ phần nào gia đình còn ở lại VN. Về đại thể, hoàn cảnh mọi người hầu như giống

nhau, chỉ khác biệt chi tiết mà thôi...Nên phần này mình không nói về mình nữa, mà nói chuyện...người khác. Mà cũng chỉ làm người cung cấp thông tin cho các bạn biết thôi, theo kiểu FYI (for your information).

Trong phần trước, mình có nói đến bản nhạc Lời Buồn Thánh của TCS mình ca trong ban tam ca của đại đội 25 ở Trung tâm Huấn luyện Quang Trung. Mới đây, qua bạn bè, mình được xem một clip trong chuỗi ký sự tựa đề: TCS Nhẹ Gót Lãng Du, tập 3, có nói đến hoàn cảnh ra đời của bài hát này.

Theo clip đó (link bên dưới), một người tên Nguyễn V. Ty là giáo viên, cùng TCS và hai người bạn nữa thuê một vila ở Bảo Lộc để dạy học từ năm 1964 đến 1967. Hằng ngày, họ thấy một thiếu nữ mặc đồ toàn trắng, rất đẹp, như Đức Mẹ Maria (lời ông Ty), tay ôm quyển kinh, nét mặt nghiêm trang, đi xuống dốc con đường đất đỏ. Cả bốn người đều rất mê cô này nhưng không ai tán tỉnh được. Cô chính là nguồn cảm hứng để TCS viết nên bài “Lời Buồn Thánh”. Và cô cũng chính là cô giáo Trương T. Ngọc Ngà một đồng nghiệp mà mình có nói đến ở phần 5.

Trong bài: “Cô nữ sinh tên Ngà, tiếng kèn đồng và lời buồn thánh” (link bên dưới) ông Ty viết:

(Trích) “...Đó là lúc cô nữ sinh hàng xóm, cô Ngà, đúng giờ đi lễ. Chuông nhà thờ đang dồn dập từng hồi thúc giục con chiên đến giáo đường.

Thật đúng như tên đặt, da cô trắng ngà, người mảnh mai với mái tóc thè chấm ngang vai, khuôn mặt phẳng phất như Đức mẹ Maria. Rất dịu dàng trong dáng đi, mỗi buổi chiều cô đi lễ, đều đi ngang nhà chúng tôi. Hai tay áp quyển Kinh Thánh trước ngực, đầu hơi cúi xuống, lặng lẽ, khoan thai bước. Đã bao lâu rồi, cái hình ảnh rất đẹp ấy, cái màu áo dài trắng nổi bật trên nền đất đỏ, thấp thoáng ẩn hiện trong đám lau trắng, đã đi ngang nhà chúng tôi bao nhiêu chiều rồi mà chúng tôi không hề hay biết...

...Tuy nhiên với tâm hồn nhạy cảm của người nghệ sĩ, Sơn đã thành công khi đưa tất cả những âm thanh mơ hồ của ngàn lau, của tiếng kèn đồng, tiếng chuông nhà thờ cùng dáng yếu điệu của cô Ngà hòa nhập với gió chiều nhẹ nhẹ để cấu thành chất liệu tuyệt vời tạo nên nhạc phẩm *Lời buồn Thánh*.” (Hết trích).

Lúc đầu mình nghĩ với tài liệu có sẵn gồm một clip và một bài của ông Ty, mình sẽ hoàn tất Phần 6 này dễ dàng thôi. Nhưng giờ chót phát hiện một hạt sạn: trong bài văn, ông Ty nói cô Ngà đi ngang chỗ TCS mỗi buổi chiều, nhưng trong clip, ông lại nói đi mỗi buổi sáng !? Sự nhầm lẫn này là do tuổi tác và thời gian cũng quá xa, hơn nửa thế kỷ rồi, hay còn có lý do nào khác?

Mình bối rối mấy ngày vì đã lỡ đưa tựa bài, hứa viết cho các bạn Facebook đọc, không lẽ nay lại thất hứa. Nhất là, viết về mình thì dễ, muốn nói hươu nói vượn tếu táo gì cũng được, nhưng viết về người khác thì phải thận trọng, chính xác, đúng như nó đã xảy ra. Sau đó, mình nghĩ, tại sao lại không hỏi ngay chính nhân vật (chị Ngà)? Nhờ sự giúp đỡ của cô giáo Huỳnh Đào là một đồng môn, đồng nghiệp và bạn thân của bà xã, mình liên lạc được với chị Ngà (cám ơn H. Đào).

Mình liền gửi email cho chị và hỏi: “Chị Ngà ơi, rốt cuộc, hồi đó chị đi qua nhà trọ của nhạc sĩ TCS vào buổi sáng hay chiều?” Mình nghĩ tiêu lâm, nếu chị trả lời “Anh Cương ơi, tôi đi vào buổi trưa!”, là sẽ hết chuyện, không có bài này. Hic, hic,...Giờn chút thôi!...

Nghiêm túc: Sau đó, mình nhận được email trả lời của chị Ngà. Thư rất chân tình và đầy đủ chi tiết nên mình trích nguyên văn đoạn email dưới đây cho các bạn biết rõ ràng sự thật.

Email của chị Ngà:

(Trích) “...Câu chuyện đã qua ngót nửa thế kỷ rồi anh Cương à.

Nhưng tôi sẽ kể anh nghe câu chuyện của sự thật nhé.

Năm ấy tôi 15 tuổi, học lớp đệ tứ ở Bảo Lộc. Anh Ty và anh Trịnh Công Sơn thuê trọ ở một căn nhà cách nhà tôi khoảng mười mấy mét. Xác định với anh, là anh Ty và anh Trịnh Công Sơn cùng ở một nhà trọ.

Một hôm, vào kỳ nghỉ hè, anh Ty và anh Trịnh Công Sơn đến nhà tôi, và anh Ty có tặng tôi 1 chiếc vòng huyền (đưa tại nhà tôi, việc này anh Ty vẫn còn nhớ và có viết lại). Các anh đến tôi cũng vui vẻ mời vào nhà. Khi ấy, anh Ty (nhà văn Nguyễn Thanh Ty hiện nay) và anh TCS đều là giáo viên ở Bảo Lộc, còn dạy trường nào thì tôi không để ý. Đêm đêm, tôi vẫn nghe thấy văng vẳng tiếng đàn từ nhà trọ của 2 anh. Tôi, cô bé mười lăm tuổi, ngày ngày ôm cặp sách đi học ngang qua nhà trọ của 2 anh, có buổi sáng và cũng có cả những buổi chiều. Áo dài trắng, tóc xõa ngang lưng, có khi cột Que cheval. Và cứ thế, cô bé tuổi mười lăm vô tư, không quan tâm, dù biết đấy là chàng nhạc sĩ Trịnh Công Sơn với bản nhạc "Nhìn những mùa thu đi". Khi đó tôi chỉ biết thế thôi.

Những điều anh Ty viết ra tôi cũng khá bất ngờ, và năm kia, 2018, khi đoàn của VTV đến nhà phỏng vấn tôi về việc trên thì tôi mới vỡ ra câu chuyện đẹp năm nào!

Bất ngờ với tôi, là tôi cũng không biết mình có hân hạnh là một hình ảnh đẹp tạo nên cảm hứng cho chàng nhạc sĩ trẻ tuổi tài hoa TCS sáng tác bản nhạc nổi tiếng "Lời buồn thánh".

Và sau cuộc phỏng vấn tại nhà tôi của VTV cũng gần cả năm sau mới thấy phát hình kí sự TCS như anh biết đấy.” (Hết trích).

Mình quan tâm đến câu chuyện này bởi nhiều lý do. Bản nhạc Lời Buồn Thánh là một trong những bài nhạc của TCS mà mình thích và đã lên sân khấu hát nhiều lần. Hoàn cảnh ra đời của bài hát có liên quan đến một đồng nghiệp cũ. Và còn có hai điều lạ lùng: chính bản thân nhân vật của câu chuyện (chị Ngà) mãi đến hơn 50 năm sau mới biết mình đã là niềm cảm hứng cho TCS viết bài nhạc. Ngoài ra, không hiểu ông giáo Ty có biết

được sự nhầm lẫn này hay chưa: cô Ngà năm nào không ôm quyển kinh đi Lễ nhà thờ, mà là ôm sách đi học .

Ngoài câu chuyện trên, chị Ngà còn có thời cầm bút. Chị có viết một số truyện thiếu nhi cho nhà xuất bản Tuổi Mây Hồng, và Khai Trí. Chị còn viết một số sách như: Phương Pháp Dưỡng Sinh Ohsawa, Bạn gái soi gương làm bếp, và một quyển “nặng ký” là Tự Điển Chánh Tả do Khai Trí xuất bản. Đặc biệt quyển truyện thiếu nhi Đường Kiếm Hộ Chu hiện có lưu trữ trong một thư viện ở Los Angeles (CA). Hóa ra ngày xưa chị cũng là một “somebody”.

Hết chuyện người, đến chuyện mình.

Mình muốn mượn phần cuối này để nói hai điều:

(1) Cảm ơn các bè bạn thân yêu đã kiên nhẫn theo dõi đến phần chót này. Hy vọng qua những câu chuyện thật trong quá khứ mà mình chia sẻ, nó cũng gợi nhớ được quá khứ của chính bạn: lúc đó đang ở đâu? làm gì? Mong rằng có thể giúp bạn giảm stress phần nào trong lúc bị quẫn chân vì Covid-19.

(2) Chân thành xin lỗi những bè bạn thân yêu khác mà mình chưa có dịp nhắc tên. Vì bạn thân ơi, bạn nằm trong những góc khác của cuộc đời mình. Khi có dịp, chắc chắn mình sẽ nhắc đến bạn.

Xin cảm ơn tất cả.../-

Ngô Việt Cường

Ngày 08.8.2020

Nguồn: <https://thatsonchaudoc.com/banviet2/NgoVietCuong/HoiKy/BuonKeChuyenDoi/BuonKeChuyenDoi3a.html>

www.vietnamvanhien.org



The banner features a yellow background with a green bar at the bottom. On the left is a circular logo with a map of Vietnam and the text 'An Lạc & Tự Chủ'. In the center, the text 'VIỆT NAM VĂN HIẾN' is written in large, bold, orange letters, with the website 'www.vietnamvanhien.info' below it. On the right is a blue square with a white sunburst symbol. The bottom green bar contains the text 'TỦ SÁCH VĂN HIẾN VỚI HƠN 9200 TÁC PHẨM' in white.